

QUY ĐỊNH THỰC HIỆN ỦY BAN (EU) 2021/2325**của 16 Tháng Mười Hai 2021**

Thiết lập, theo Quy định (EU) 2018/848 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu, danh sách các nước thứ ba và danh sách các cơ quan kiểm soát và cơ quan kiểm soát đã được công nhận theo Điều 33 (2) và (3) của Quy định Hội đồng (EC) số 834/2007 cho mục đích nhập khẩu các sản phẩm hữu cơ vào Liên minh

ỦY BAN CHÂU ÂU,

Liên quan đến Hiệp ước về chức năng của Liên minh châu Âu,

Liên quan đến Quy định (EU) 2018/848 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng ngày 30 tháng 5 năm 2018 về sản xuất hữu cơ và ghi nhãn các sản phẩm hữu cơ và bãi bỏ Quy định của Hội đồng (EC) số 834/2007 ⁽¹⁾, và đặc biệt là Điều 48 (3) và Điều 57 (2) của chúng,

Trong khi đó:

- (1) Theo Điều 45(1), điểm (b)(iii) của Quy định (EU) 2018/848, một sản phẩm có thể được nhập khẩu với mục đích đưa sản phẩm đó ra thị trường trong Liên minh dưới dạng sản phẩm hữu cơ hoặc dưới dạng sản phẩm chuyển đổi, nếu sản phẩm đó tuân thủ các quy tắc sản xuất và kiểm soát tương đương của một nước thứ ba được công nhận và được nhập khẩu với giấy chứng nhận kiểm tra xác nhận sự tuân thủ này do các cơ quan có thẩm quyền cấp, cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát của nước thứ ba đó. Điều 48 (1) của Quy định đó làm rõ rằng, trong bối cảnh đó, một nước thứ ba được công nhận là một nước thứ ba đã được công nhận cho mục đích tương đương theo Điều 33 (2) của Quy định Hội đồng (EC) số 834/2007 ⁽²⁾.
- (2) Sự công nhận đó sẽ hết hạn vào ngày 31 tháng 12 năm 2026. Các nước thứ ba này tiếp tục được công nhận cho đến ngày đó, để đảm bảo quá trình chuyển đổi suôn sẻ sang chương trình công nhận theo thỏa thuận thương mại theo Điều 47 của Quy định (EU) 2018/848, với điều kiện họ tiếp tục đảm bảo rằng các quy tắc kiểm soát và sản xuất hữu cơ của họ tương đương với các quy tắc liên quan của Liên minh có hiệu lực và họ tuân thủ tất cả các yêu cầu liên quan đến việc giám sát sự công nhận của Ủy ban theo với Quy định ủy quyền của Ủy ban (EU) 2021/1342 ⁽³⁾.
- (3) Danh sách các quốc gia thứ ba được công nhận được thiết lập bởi Quy định này dựa trên danh sách được công bố trong Phụ lục III của Quy định Ủy ban (EC) số 1235/2008 ⁽⁴⁾, ngoại trừ Chile, Thụy Sĩ và Vương quốc Anh, vì việc buôn bán các sản phẩm hữu cơ với các quốc gia đó được quy định trong các hiệp định cụ thể. Tuy nhiên, dưới ánh sáng của thông tin mới mà Ủy ban nhận được từ một số quốc gia thứ ba kể từ lần sửa đổi cuối cùng của danh sách đó, một số thay đổi nhất định cần được xem xét và danh sách nên được điều chỉnh cho phù hợp.
- (4) Theo thông tin do Argentina cung cấp, tên của cơ quan kiểm soát 'Argencert' đã được đổi thành 'Ecocert Argentina SA'.
- (5) Costa Rica đã thông báo cho Ủy ban rằng cơ quan có thẩm quyền của họ đã rút các cơ quan kiểm soát 'Control Union Perú' và 'Primus Labs.com CR S.A.' khỏi danh sách các cơ quan kiểm soát được Costa Rica công nhận.

- (6) Liên quan đến Ấn Độ, một số lượng lớn các lô hàng với tổng cộng hàng ngàn tấn hạt mè hữu cơ bị nhiễm ethylene oxide ('ETO') đã được nhập khẩu từ nước thứ ba đó, đặc biệt là từ các nhà khai thác được kiểm soát bởi các cơ quan kiểm soát do Ấn Độ giám sát và dẫn đến khoảng 90 thông báo trong Hệ thống thông tin canh tác hữu cơ (OFIS). Có vẻ như sự hiện diện của ETO - chất gây ung thư cho con người - đã được phát hiện trong các sản phẩm hữu cơ trước năm 2020. Các phương pháp đáng tin cậy khác nhau để phân tích ETO đã được phát triển trong ba thập kỷ qua và do đó đã có sẵn để phát hiện các ô nhiễm như vậy. Liên quan đến các thông báo OFIS đó, mức độ ô nhiễm được tìm thấy trong các lô hàng thường vượt xa mức dư lượng tối đa được thiết lập cho ETO, với mức độ ô nhiễm chính xác khác nhau tùy thuộc vào lô hàng. Điều này đã dẫn đến cả việc người tiêu dùng bị lừa dối và nguy cơ sức khỏe đáng kể. Sự xuất hiện của ô nhiễm ETO và nồng độ cao được tìm thấy, cũng như thiếu phản ứng về nguyên nhân gốc rễ của sự thất bại của hệ thống kiểm soát từ các cơ quan kiểm soát liên quan đến các ô nhiễm đó, dưới sự giám sát của cơ quan có thẩm quyền của Ấn Độ và các biện pháp khắc phục không phù hợp được thực hiện bởi các cơ quan kiểm soát đó và cơ quan có thẩm quyền, gây nguy hiểm cho sự mạnh mẽ của các biện pháp kiểm soát và giám sát. Ngoài ra, trên cơ sở thông tin mà Ủy ban nhận được, có vẻ như một số cơ quan kiểm soát liên quan đến các thông báo OFIS đó đã không tôn trọng phạm vi công nhận của Ấn Độ liên quan đến các sản phẩm có thể được nhập khẩu vào Liên minh. Vì tất cả những lý do đó và theo Điều 3, điểm (a) của Quy định được ủy quyền (EU) 2021/1342, các cơ quan kiểm soát sau đây không được xuất hiện trong danh sách các cơ quan kiểm soát được cơ quan có thẩm quyền của Ấn Độ công nhận: 'CU Inspections India Pvt Ltd', 'Ecocert India Pvt Ltd', 'Cơ quan chứng nhận hữu cơ Ấn Độ (Indocert)', 'Lacon Quality Certifications Pvt Ltd' và 'OneCert International Private Limited'.
- (7) Phụ lục III của Quy định (EC) số 1235/2008 được sửa đổi bởi Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2020/2196 ⁽⁵⁾ đã gán sai số mã JP-BIO-038 cho cơ quan kiểm soát 'Liên minh chứng nhận tiêu chuẩn nông nghiệp Nhật Bản', trong khi số mã đó đã được Ủy ban chỉ định 'Akatonbo' theo Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2020/25 ⁽⁶⁾. Do đó, 'Liên minh Chứng nhận Tiêu chuẩn Nông nghiệp Nhật Bản' nên được gán một mã khác.
- (8) Hàn Quốc đã thông báo cho Ủy ban rằng cơ quan có thẩm quyền của họ đã bổ sung cơ quan kiểm soát 'XÚC TIẾN HỮU CƠ' vào danh sách các cơ quan kiểm soát được cơ quan có thẩm quyền đó công nhận.
- (9) New Zealand đã thông báo cho Ủy ban rằng cơ quan có thẩm quyền của họ đã đổi tên.
- (10) Kế hoạch của các cơ quan kiểm soát và cơ quan kiểm soát được Ủy ban công nhận theo Điều 33 (3) của Quy định (EC) số 834/2007 để thực hiện kiểm soát và cấp giấy chứng nhận ở các nước thứ ba cho mục đích nhập khẩu sản phẩm, đồng thời cung cấp các bảo đảm tương đương, đang bị loại bỏ bởi Quy định (EU) 2018/848. Vì các cơ quan kiểm soát và cơ quan kiểm soát đó cần có đủ thời gian để họ có thể chuẩn bị để được công nhận cho mục đích nhập khẩu các sản phẩm tuân thủ các quy tắc của Liên minh, việc công nhận của họ sẽ hết hạn vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, với điều kiện họ tuân thủ tất cả các yêu cầu liên quan đến việc giám sát việc công nhận của họ bởi Ủy ban theo Quy định được ủy quyền (EU) 2021/1342.
- (11) Danh sách các cơ quan kiểm soát và cơ quan kiểm soát được công nhận được thành lập theo Quy định này dựa trên danh sách được công bố tại Phụ lục IV của Quy định (EC) số 1235/2008. Tuy nhiên, dưới ánh sáng của thông tin mới và các yêu cầu mới để đưa vào mà Ủy ban nhận được kể từ lần sửa đổi cuối cùng của danh sách đó, một số thay đổi nhất định nên được thực hiện đối với danh sách. Theo Điều 11 (1) của

Quy định (EC) số 1235/2008, chỉ những yêu cầu hoàn chỉnh được gửi trước ngày 30 tháng 6 năm 2021 theo Quy định (EC) số 834/2007 mới được tính đến.

- (12) Ủy ban đã nhận được và kiểm tra yêu cầu từ 'Tổ chức Chứng nhận Châu Âu CERT S.A.' để sửa đổi các thông số kỹ thuật của nó. Dựa trên thông tin nhận được, việc mở rộng phạm vi công nhận cho tất cả các nước thứ ba hiện được liệt kê tại điểm 3 của mục nhập trong Phụ lục IV của Quy định (EC) số 1235/2008, đối với các loại sản phẩm B, C và E là hợp lý.
- (13) Ủy ban đã nhận được và kiểm tra yêu cầu từ 'AfriCert Limited' để sửa đổi các thông số kỹ thuật của nó. Dựa trên thông tin nhận được, việc mở rộng phạm vi công nhận sang Côte d'Ivoire, Ai Cập, Ethiopia và Nam Phi đối với các loại sản phẩm A, B và D là hợp lý và mở rộng phạm vi công nhận cho Burundi, Cộng hòa Dân chủ Congo, Ghana, Kenya, Rwanda, Tanzania và Uganda sang loại sản phẩm D.
- (14) Ủy ban đã nhận được và kiểm tra yêu cầu từ 'Albinspekt' để thay đổi tên của nó. Dựa trên thông tin nhận được, Ủy ban đã kết luận rằng việc thay thế tên của cơ quan kiểm soát đó bằng 'Albinspekt bio.inspecta' là hợp lý. Hơn nữa, Ủy ban đã được thông báo rằng một số chi tiết trong địa chỉ của cơ quan kiểm soát đó đã thay đổi.
- (15) 'Australian Certified Organic' đã thông báo cho Ủy ban về việc thay đổi địa chỉ của mình.
- (16) Ủy ban đã nhận được và kiểm tra yêu cầu từ 'BaŞak Ekolojik Ürünler Kontrol ve Sertifikasyon Hizmetleri Tic. Ltd' để sửa đổi các thông số kỹ thuật của nó. Dựa trên thông tin nhận được, việc mở rộng phạm vi công nhận sang Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất đối với các loại sản phẩm A và D là hợp lý.
- (17) Hiệp định Thương mại và Hợp tác giữa Liên minh châu Âu và Cộng đồng Năng lượng Nguyên tử châu Âu, một bên và Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland, một phần, được ký kết bởi Quyết định của Hội đồng (EU) 2021/689 (7), thiết lập sự công nhận lẫn nhau về sự tương đương của luật pháp hữu cơ hiện hành và hệ thống kiểm soát của cả hai bên tham gia thỏa thuận đó. Do đó, việc công nhận các cơ quan kiểm soát 'Chứng nhận Hiệp hội Sinh học', 'Nông dân & Người trồng trọt hữu cơ C. I. C', 'Nông dân & Người trồng hữu cơ (Scotland) Ltd', 'Liên đoàn thực phẩm hữu cơ', 'Chất lượng Công ty TNHH Chứng nhận Thực phẩm xứ Wales' và 'Soil Association Certification Limited' cho mục đích nhập khẩu các sản phẩm hữu cơ từ Vương quốc Anh được cấp bởi Quy định thực hiện (EU) 2020/2196 nên được thu hồi.
- (18) Ủy ban đã nhận được và kiểm tra yêu cầu từ 'Bio.inspecta AG' để sửa đổi các thông số kỹ thuật của nó. Dựa trên thông tin nhận được, việc mở rộng phạm vi công nhận sang Ai Cập đối với các loại sản phẩm A, B, D, E và F và sang Thái Lan đối với các loại sản phẩm A, B, D và E, và mở rộng phạm vi công nhận cho Benin thành loại sản phẩm D và Thổ Nhĩ Kỳ sang loại sản phẩm B.
- (19) Ủy ban đã nhận được và kiểm tra yêu cầu từ 'Bureau Veritas Certification France SAS' để sửa đổi các thông số kỹ thuật của nó. Dựa trên thông tin nhận được, việc rút lại sự công nhận đối với loại sản phẩm A cho Madagascar và rút lại sự công nhận đối với Mauritius, Monaco, Morocco và Nicaragua là hợp lý.
- (20) Ủy ban đã nhận được và kiểm tra yêu cầu từ 'CCPB srl' để sửa đổi các thông số kỹ thuật của nó. Dựa trên thông tin nhận được, việc mở rộng phạm vi công nhận sang Libya đối với các loại sản phẩm A, B và D là hợp lý, và mở rộng phạm vi công nhận cho Việt Nam sang các loại sản phẩm A, B, C và E.

- (21) Ủy ban đã nhận được và kiểm tra yêu cầu từ 'Chứng nhận CERES về Tiêu chuẩn Môi trường GmbH' để sửa đổi các thông số kỹ thuật của nó. Dựa trên thông tin nhận được, việc mở rộng phạm vi công nhận sang Angola, Guinea Bissau, Jordan, Oman, Trinidad và Tobago đối với các loại sản phẩm A, B và D, và đến Afghanistan và Sri Lanka đối với các loại sản phẩm A và D, và mở rộng phạm vi công nhận Iran sang loại sản phẩm B, cho Colombia và Peru vào danh mục sản phẩm C và cho Thổ Nhĩ Kỳ vào danh mục sản phẩm C và F.
- (22) Ủy ban đã nhận được và kiểm tra yêu cầu từ 'Certificadora Biotropico S.A' để sửa đổi tình trạng pháp lý của nó. Dựa trên thông tin nhận được, Ủy ban đã kết luận rằng việc thay thế tên của cơ quan kiểm soát đó bằng 'Certificadora Biotropico SAS' là hợp lý.
- (23) 'Certisys' đã thông báo cho Ủy ban về việc thay đổi địa chỉ của mình.
- (24) Ủy ban đã nhận và kiểm tra yêu cầu từ 'Control Union Certifications' để sửa đổi các thông số kỹ thuật của nó. Dựa trên thông tin nhận được, việc mở rộng phạm vi công nhận sang Samoa, Ả Rập Saudi, Quần đảo Solomon và Vanuatu đối với các loại sản phẩm A, D và F, sang Argentina đối với danh mục sản phẩm C và D, và mở rộng phạm vi công nhận cho Bangladesh đến loại sản phẩm A, cho Cuba và Namibia thành loại sản phẩm B, cho Qatar đến danh mục sản phẩm B và E, cho El Salvador, Guatemala, Kenya và Nicaragua đến danh mục sản phẩm C, cho Costa Rica đến danh mục sản phẩm D, và cho Bosnia và Herzegovina và Chile đến danh mục sản phẩm E.
- (25) Ủy ban đã nhận được và kiểm tra yêu cầu từ 'CTR Uluslararası Belgelendirme ve Denetim Ltd. Şti.' để được đưa vào danh sách các cơ quan kiểm soát và cơ quan kiểm soát được công nhận cho mục đích tương đương theo Quy định (EC) số 834/2007. Dựa trên thông tin nhận được, việc công nhận cơ quan kiểm soát đó đối với Thổ Nhĩ Kỳ đối với các loại sản phẩm A và D là hợp lý.
- (26) Ủy ban đã nhận được và kiểm tra yêu cầu từ 'Ecocert SA' để sửa đổi các thông số kỹ thuật của nó. Dựa trên thông tin nhận được, việc mở rộng phạm vi công nhận sang Bahrain đối với danh mục sản phẩm A và B, đến Bhutan và Gabon đối với danh mục sản phẩm A và D, Maldives đối với danh mục sản phẩm D, Qatar đối với danh mục sản phẩm A, B và D và Saint Barthélemy đối với danh mục sản phẩm A, B, D và E. Nó cũng hợp lý để mở rộng phạm vi công nhận của nó cho Armenia, Cameroon, Lesotho, Mauritius, Mozambique, Namibia, Lãnh thổ Palestine bị chiếm đóng, Rwanda, Uganda và Zambia đến loại sản phẩm F, cho Bangladesh, Ấn Độ, Ả Rập Saudi, Sri Lanka và Togo đến loại sản phẩm B, cho Botswana, Eswatini, Ethiopia, Malawi và Tanzania cho các loại sản phẩm E và F, đối với Ai Cập và Kuwait đối với danh mục sản phẩm E, đối với Jordan, Oman và Pakistan đối với danh mục sản phẩm B và E, và đối với Nigeria đối với danh mục sản phẩm B, E và F. Ngoài ra, dựa trên sự làm rõ nhận được từ 'Ecocert SA', cần phải rút lại sự công nhận đối với sản phẩm loại C đối với Bangladesh.
- (27) Ủy ban đã nhận được và kiểm tra yêu cầu từ 'Ecoglobe' để sửa đổi các thông số kỹ thuật của nó. Dựa trên thông tin nhận được, việc mở rộng phạm vi công nhận sang Ai Cập và Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất đối với các loại sản phẩm A, B và D là hợp lý.
- (28) Ủy ban đã được 'Ecogruppo Italia' thông báo về việc thay đổi địa chỉ của mình.
- (29) Ủy ban đã nhận được và kiểm tra yêu cầu từ 'EGYCERT Ltd' để được đưa vào danh sách các cơ quan kiểm soát và cơ quan kiểm soát được công nhận cho mục đích tương đương theo Quy định (EC) số 834/2007. Dựa trên thông tin nhận được, việc công

nhận cơ quan kiểm soát đó đối với Trung Quốc, Ai Cập, Ghana, Kuwait, Pakistan, Ả Rập Saudi, Sudan, Thổ Nhĩ Kỳ và Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất đối với các loại sản phẩm A và D là hợp lý.

- (30) Ủy ban đã nhận được và kiểm tra yêu cầu từ 'EKO-CONTROL SK s.r.o.' để được đưa vào danh sách các cơ quan kiểm soát và cơ quan kiểm soát được công nhận cho mục đích tương đương theo Quy định (EC) số 834/2007. Dựa trên thông tin nhận được, việc công nhận cơ quan kiểm soát đó đối với Moldova, Serbia và Nga đối với sản phẩm loại A là hợp lý.
- (31) Ủy ban đã nhận được và kiểm tra yêu cầu từ 'An toàn thực phẩm SA' để được đưa vào danh sách các cơ quan kiểm soát và cơ quan kiểm soát được công nhận cho mục đích tương đương theo Quy định (EC) số 834/2007. Dựa trên thông tin nhận được, việc công nhận cơ quan kiểm soát đó đối với Paraguay và Uruguay đối với các loại sản phẩm A, B và D, cũng như cho Argentina đối với danh mục sản phẩm D.
- (32) Ủy ban đã nhận được và kiểm tra yêu cầu từ 'IBD Certificações Ltda.' để sửa đổi các thông số kỹ thuật của nó. Dựa trên thông tin nhận được, việc mở rộng phạm vi công nhận đối với Trung Quốc sang loại sản phẩm B là hợp lý.
- (33) Ủy ban đã nhận được và kiểm tra yêu cầu từ 'Kiwa BCS Öko-Garantie GmbH' để sửa đổi các thông số kỹ thuật của nó. Dựa trên thông tin nhận được, việc mở rộng phạm vi công nhận sang Jamaica và Trinidad và Tobago cho các loại sản phẩm A, D và F, và mở rộng phạm vi công nhận cho Costa Rica đến loại sản phẩm B và cho Nicaragua, Panama, Peru và Venezuela sang loại sản phẩm C.
- (34) Ủy ban đã nhận được và kiểm tra yêu cầu từ 'LACON GmbH' để sửa đổi các thông số kỹ thuật của nó. Dựa trên thông tin nhận được, việc rút lại sự công nhận đối với Brazil, Cuba, Cộng hòa Dominican và Mexico là hợp lý, trong khi việc mở rộng phạm vi công nhận sang Iran đối với loại sản phẩm A, B và D là hợp lý.
- (35) Ủy ban đã nhận được và kiểm tra yêu cầu từ 'Mayacert' để sửa đổi các thông số kỹ thuật của nó. Dựa trên thông tin nhận được, việc mở rộng phạm vi công nhận sang Ecuador, Iran và Thổ Nhĩ Kỳ đối với các loại sản phẩm A và D cũng như Ấn Độ cho loại D là hợp lý.
- (36) Ủy ban đã nhận được và kiểm tra yêu cầu từ 'NASAA Certified Organic Pty Ltd' để sửa đổi các thông số kỹ thuật của nó. Dựa trên thông tin nhận được, Ủy ban đã kết luận rằng việc mở rộng phạm vi công nhận sang Bangladesh, Bhutan, Brunei, Campuchia, Fiji, Polynesia thuộc Pháp, Hồng Kông, Kiribati, Lào, Quần đảo Marshall, Micronesia, Myanmar / Miến Điện, Nauru, New Caledonia, Palau, Philippines, Thái Lan, Tuvalu, Vanuatu, Việt Nam và Wallis và Futuna cho các loại sản phẩm A, B và D, cũng như Ấn Độ cho các loại sản phẩm B và D.
- (37) 'Oregon Tilth' đã thông báo cho Ủy ban về việc thay đổi địa chỉ của mình.
- (38) Ủy ban đã nhận được và kiểm tra yêu cầu từ 'Hệ thống kiểm soát hữu cơ' để sửa đổi các thông số kỹ thuật của nó. Dựa trên thông tin nhận được, việc mở rộng phạm vi công nhận đối với Montenegro và Bắc Macedonia sang loại sản phẩm B là hợp lý, và đối với Bosnia và Herzegovina và Serbia đối với các loại sản phẩm B và E.
- (39) Ủy ban đã nhận được và kiểm tra yêu cầu từ 'Tiêu chuẩn hữu cơ' để sửa đổi các thông số kỹ thuật của nó. Dựa trên thông tin nhận được, việc mở rộng phạm vi công nhận cho Gruzia và Moldova sang các loại sản phẩm C, E và F, và đối với Kazakhstan đối với các loại sản phẩm C và F là hợp lý.

- (40) Ủy ban đã nhận được và kiểm tra yêu cầu từ 'Organización Internacional Agropecuaria' để sửa đổi các thông số kỹ thuật của nó. Dựa trên thông tin nhận được, việc mở rộng phạm vi công nhận sang các loại sản phẩm A và D của Trung Quốc là hợp lý.
- (41) Ủy ban đã nhận được và kiểm tra yêu cầu từ 'Organska Kontrola' để sửa đổi các thông số kỹ thuật của nó. Dựa trên thông tin nhận được, việc mở rộng phạm vi công nhận sang Azerbaijan đối với các loại sản phẩm A, B và D là hợp lý.
- (42) Ủy ban đã nhận được và kiểm tra yêu cầu từ 'ORSER' để sửa đổi các thông số kỹ thuật của nó. Dựa trên thông tin nhận được, việc mở rộng phạm vi công nhận sang Moldova, Nga, Serbia, Ukraine và Uzbekistan đối với các loại sản phẩm A, D và E là hợp lý.
- (43) 'SIA 'Sertifikācijas un testēšanas centrs'' đã thông báo cho Ủy ban về việc thay đổi địa chỉ của mình.
- (44) Ủy ban đã nhận được và kiểm tra yêu cầu từ 'SRS Certification GmbH' để sửa đổi các thông số kỹ thuật của nó. Dựa trên thông tin nhận được, việc mở rộng phạm vi công nhận sang Burkina Faso, Congo, Côte d'Ivoire, Ghana, Senegal, Singapore và Togo đối với các loại sản phẩm A, D và E, cũng như Armenia, Campuchia, Cameroon, Cộng hòa Trung Phi, Chad, Cộng hòa Dân chủ Congo, Guinea Xích đạo, Gabon, Indonesia, Kenya, Lào, Malaysia, Myanmar/Miến Điện, Niger, Pakistan, Philippines, Rwanda, Sri Lanka, Thái Lan và Việt Nam cho các loại sản phẩm A và D.
- (45) Ủy ban đã nhận được và kiểm tra yêu cầu từ 'Công ty Nông nghiệp đầu tiên, về Đăng ký, Kiểm tra và Chứng nhận Trách nhiệm hữu hạn (TAWTHIQ)' để được đưa vào danh sách các cơ quan kiểm soát và cơ quan kiểm soát được công nhận cho mục đích tương đương theo Quy định (EC) số 834/2007. Dựa trên thông tin nhận được, việc công nhận cơ quan kiểm soát đó đối với Ai Cập, Ả Rập Xê Út và Uzbekistan đối với các loại sản phẩm A và D là hợp lý.
- (46) Ủy ban đã nhận được và kiểm tra yêu cầu từ 'TÜV Nord Integra' để sửa đổi các thông số kỹ thuật của nó. Dựa trên thông tin nhận được, việc mở rộng phạm vi công nhận sang Gambia đối với các loại sản phẩm A và D là hợp lý.
- (47) Vì lợi ích của sự rõ ràng và chắc chắn về mặt pháp lý, Quy định này nên được áp dụng kể từ ngày áp dụng Quy định (EU) 2018/848. Theo Điều 48 (1) của Quy định (EU) 2018/848, việc công nhận các nước thứ ba cho mục đích tương đương theo Điều 33 (2) của Quy định (EC) số 834/2007 sẽ hết hạn vào ngày 31 tháng 12 năm 2026. Theo Điều 57 (1) của Quy định (EU) 2018/848, việc công nhận các cơ quan kiểm soát và cơ quan kiểm soát được cấp theo Điều 33 (3) của Quy định (EC) số 834/2007 sẽ hết hạn chậm nhất là ngày 31 tháng 12 năm 2024.
- (48) Các biện pháp quy định trong Quy chế này phù hợp với ý kiến của Ủy ban sản xuất hữu cơ,

ĐÃ THÔNG QUA QUY ĐỊNH NÀY:

Điều 1

Danh sách các nước thứ ba được công nhận

Danh sách các nước thứ ba được công nhận cho mục đích tương đương theo Điều 33 (2) của Quy định (EC) số 834/2007 được quy định tại Phụ lục I của Quy định này.

Điều 2

Danh sách các cơ quan kiểm soát và cơ quan kiểm soát được công nhận

Danh sách các cơ quan kiểm soát và cơ quan kiểm soát được công nhận cho mục đích tương đương theo Điều 33 (3) của Quy định (EC) số 834/2007 được quy định tại Phụ lục II của Quy định này.

Điều 3

Hiệu lực và áp dụng

Quy định này sẽ có hiệu lực vào ngày thứ ba sau khi được công bố trên *Tạp chí Chính thức của Liên minh Châu Âu*.

Chương trình áp dụng từ ngày 1/1/2022.

Điều 1 được áp dụng đến hết ngày 31/12/2026.

Điều 2 được áp dụng đến hết ngày 31/12/2024.

Quy định này sẽ ràng buộc toàn bộ và áp dụng trực tiếp ở tất cả các Quốc gia Thành viên.

Thực hiện tại Brussels, ngày 16 tháng 12 năm 2021.

Đối với Ủy ban

Tổng thống

Ursula VON DER LEYEN

⁽¹⁾ OJ L 150, 14.6.2018, tr. 1.

⁽²⁾ Quy định của Hội đồng (EC) số 834/2007 ngày 28 tháng 6 năm 2007 về sản xuất hữu cơ và ghi nhãn các sản phẩm hữu cơ và bãi bỏ Quy định (EEC) số 2092/91 [OJ L 189, 20.7.2007, trang 1].

⁽³⁾ Quy định được ủy quyền của Ủy ban (EU) 2021/1342 ngày 27 tháng 5 năm 2021 bổ sung Quy định (EU) 2018/848 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu với các quy tắc về thông tin được gửi bởi các nước thứ ba và bởi các cơ quan kiểm soát và cơ quan kiểm soát nhằm mục đích giám sát việc công nhận của họ theo Điều 33 (2) và (3) của Quy định Hội đồng (EC) số 834/2007 đối với các sản phẩm hữu cơ nhập khẩu và các biện pháp được thực hiện trong việc thực hiện điều đó giám sát [OJ L 292, 16.8.2021, tr. 20].

⁽⁴⁾ Quy định của Ủy ban (EC) số 1235/2008 ngày 8 tháng 12 năm 2008 đặt ra các quy tắc chi tiết để thực hiện Quy định của Hội đồng (EC) số 834/2007 liên quan đến việc sắp xếp nhập khẩu các sản phẩm hữu cơ từ các nước thứ ba [OJ L 334 12.12.2008, trang 25].

⁽⁵⁾ Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2020/2196 ngày 17 tháng 12 năm 2020 sửa đổi Quy định (EC) số 1235/2008 đưa ra các quy tắc chi tiết để thực hiện Quy định của Hội đồng (EC) số 834/2007 liên quan đến việc sắp xếp nhập khẩu các sản phẩm hữu cơ từ các nước thứ ba [OJ L 434, 23.12.2020, trang 31].

⁽⁶⁾ Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2020/25 ngày 13 tháng 1 năm 2020 sửa đổi và sửa đổi Quy định (EC) số 1235/2008 đưa ra các quy tắc chi tiết để thực hiện Quy định của Hội đồng (EC) số 834/2007 liên quan đến việc sắp xếp nhập khẩu các sản phẩm hữu cơ từ các nước thứ ba [OJ L 8, 14.1.2020, trang 18].

⁽⁷⁾ Quyết định của Hội đồng (EU) 2021/689 ngày 29 tháng 4 năm 2021 về việc ký kết, thay mặt Liên minh, Hiệp định Thương mại và Hợp tác giữa Liên minh châu Âu và Cộng đồng Năng lượng Nguyên tử Châu Âu, của một bên và Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland, một bên và Hiệp định giữa Liên minh châu Âu và Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland liên quan đến các thủ tục an ninh để trao đổi và bảo vệ thông tin mật [OJ L 149, 30.4.2021, trang 2].

PHỤ LỤC I

DANH SÁCH CÁC NƯỚC THỨ BA ĐƯỢC CÔNG NHẬN NÊU TẠI ĐIỀU 1 VÀ CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT LIÊN QUAN

Ghi: Căn cứ Điều 17(1), điểm (f) của Quy định (EC) số 834/2007, động vật và sản phẩm động vật được sản xuất trong thời gian chuyển đổi sẽ không được bán trên thị trường tại Liên minh với các chỉ dẫn nêu tại Điều 23 và 24 của Quy định đó được sử dụng trong việc ghi nhãn và quảng cáo sản phẩm. Do đó, các sản phẩm này cũng được loại trừ khỏi sự công nhận liên quan đến các loại sản phẩm B và D cho tất cả các nước thứ ba được liệt kê trong Phụ lục này.

ARGENTINA

1. Danh mục sản phẩm

Danh mục sản phẩm	Chỉ định danh mục như trong Phụ lục II	Hạn chế
Sản phẩm thực vật chưa qua chế biến	Một	
Động vật sống hoặc sản phẩm động vật chưa qua chế biến	B	
Nông sản chế biến dùng làm thực phẩm ⁽¹⁾	D	
Vật liệu nhân giống sinh dưỡng và hạt giống để canh tác	F	

2. **Xuất xứ:** các sản phẩm thuộc loại A, B và F đã được trồng ở Argentina và các sản phẩm thuộc loại D được chế biến ở Argentina với các thành phần được trồng hữu cơ đã được trồng ở Argentina.

3. **Tiêu chuẩn sản xuất** Luật 25 127 về 'Sản xuất sinh thái, sinh học và hữu cơ'.

4. **Cơ quan có thẩm quyền:** Servicio Nacional de Sanidad y Calidad Agrialimentaria SENASA, www.senasa.gov.ar

5. Cơ quan kiểm soát

Mã số	Tên	Địa chỉ Internet
AR-SINH HỌC-001	An toàn thực phẩm SA	www.foodsafety.com.ar
AR-BIO-002	Ecocert Argentina SA	https://www.ecocert.com/es-AR/home
AR-BIO-003	LETIS S.A.	www.letis.org
AR-BIO-004	Tổ chức Nông nghiệp Quốc tế (IOP)	www.oia.com.ar

6. **Cơ quan cấp giấy chứng nhận:** như tại điểm 5.

7. **Thời gian áp dụng:** 31/12/2026.

ÚC

1. Danh mục sản phẩm

Danh mục sản phẩm	Chỉ định danh mục như trong Phụ lục II	Hạn chế
Sản phẩm thực vật chưa qua chế biến	Một	
Nông sản chế biến dùng làm thực phẩm ⁽²⁾	D	Bao gồm chủ yếu của một hoặc nhiều thành phần có nguồn gốc thực vật

Vật liệu nhân giống sinh dưỡng và hạt giống để canh tác	F	
---	---	--

2. **Xuất xứ:** các sản phẩm thuộc loại A và F đã được trồng ở Úc và các sản phẩm thuộc loại D được chế biến tại Úc với các thành phần được trồng hữu cơ đã được trồng ở Úc.

3. **Tiêu chuẩn sản xuất:** tiêu chuẩn quốc gia về sản phẩm hữu cơ và động lực sinh học.

4. **Cơ quan có thẩm quyền:** Sở Nông nghiệp và Tài nguyên nước
(<http://www.agriculture.gov.au>)

5. **Cơ quan điều khiển:**

Mã số	Tên	Địa chỉ Internet
AU-BIO-001	ACO Chứng Nhận Ltd	www.aco.net.au
AU-BIO-003	Viện nghiên cứu động lực học sinh học (BDRI)	www.demeter.org.au
AU-BIO-004	Chứng nhận hữu cơ của NASAA	www.nasaa.com.au
AU-BIO-005	Chuỗi Thực Phẩm Hữu Cơ Pty Ltd (OFC)	www.organicfoodchain.com.au
AU-BIO-006	AUS-QUAL Pty Ltd	www.ausqual.com.au
AU-BIO-007	Southern Cross Chứng Nhận Úc Pty Ltd	https://www.sxcertified.com.au

6. **Cơ quan cấp giấy chứng nhận:** như tại điểm 5.

7. **Thời gian áp dụng:** 31/12/2026.

CANADA

1. **Danh mục sản phẩm**

Danh mục sản phẩm	Chỉ định danh mục như trong Phụ lục II	Hạn chế
Sản phẩm thực vật chưa qua chế biến	Một	
Động vật sống hoặc sản phẩm động vật chưa qua chế biến	B	
Nông sản chế biến dùng làm thực phẩm	D	
Nông sản chế biến làm thức ăn chăn nuôi	E	
Vật liệu nhân giống sinh dưỡng và hạt giống để canh tác	F	

2. **Xuất xứ:** các sản phẩm loại A, B và F đã được trồng ở Canada và các sản phẩm thuộc loại D và E được chế biến tại Canada với các thành phần được trồng hữu cơ đã được trồng ở Canada hoặc đã được nhập khẩu vào Canada theo luật pháp Canada.

3. **Tiêu chuẩn sản xuất:** Quy định sản phẩm hữu cơ.

4. **Cơ quan có thẩm quyền:** Cơ quan Thanh tra Thực phẩm Canada (CFIA),
www.inspection.gc.ca

5. **Cơ quan kiểm soát**

Mã số	Tên	Địa chỉ Internet
CA-ORG-002	Hiệp hội Nông nghiệp Tái sinh British Columbia (BCARA)	www.certifiedorganic.bc.ca

CA-ORG-003	Dịch vụ chứng nhận CCOF	www.ccof.org
CA-ORG-004	Trung tâm Tích hợp Hệ thống (CSI)	www.csi-ics.com
CA-ORG-005	Liên danh Kiểm soát Sản phẩm Hữu cơ Công ty trách nhiệm hữu hạn (CCPB SRL)	www.ccpb.it
CA-ORG-006	Ecocert Canada	www.ecocertcanada.com
CA-ORG-007	Hiệp hội các nhà sản xuất hữu cơ Fraser Valley (FVOPA)	www.fvopa.ca
CA-ORG-009	International Certification Services Incorporated (ICS)	www.ics-intl.com
CA-ORG-010	LETIS S.A.	www.letis.com.ar
CA-ORG-013	Hiệp hội cải tiến cây trồng hữu cơ (OCIA)	www.ocia.org
CA-ORG-014	Hiệp hội các nhà sản xuất hữu cơ của Hợp tác xã Manitoba (OPAM)	www.opam-mb.com
CA-ORG-015	Hiệp hội Chứng nhận Nông nghiệp Thái Bình Dương (PACS)	www.pacscertifiedorganic.ca
CA-ORG-016	Pro-Cert Hữu Cơ Hệ Thống Ltd (Pro-Cert)	www.ocpro.ca
CA-ORG-017	Đảm bảo chất lượng International Incorporated (QAI)	http://www.qai-inc.com
CA-ORG-018	Dịch vụ chứng nhận chất lượng (QCS)	www.qcsinfo.org
CA-ORG-019	Cơ quan chứng nhận thực sự Quebec (QCCO)	http://www.quebecvrai.org/
CA-ORG-021	Dịch vụ chứng nhận hữu cơ TransCanada (TCO Cert)	http://www.tcocert.ca/contacts/

6. **Cơ quan cấp giấy chứng nhận:** như tại điểm 5.

7. **Thời gian áp dụng:** 31/12/2026.

COSTA RICA

1. Danh mục sản phẩm

Danh mục sản phẩm hoặc sản phẩm	Chỉ định danh mục như trong Phụ lục II	Hạn chế
Sản phẩm thực vật chưa qua chế biến	Một	
Nông sản chế biến để sử dụng làm thực phẩm ⁽³⁾	D	Chỉ sản phẩm nhà máy chế biến
Vật liệu nhân giống sinh dưỡng và hạt giống để canh tác	F	

2. **Xuất xứ:** sản phẩm loại A và F đã được trồng ở Costa Rica và các sản phẩm thuộc loại D được chế biến ở Costa Rica với các thành phần được trồng hữu cơ đã được trồng ở Costa Rica.
3. **Tiêu chuẩn sản xuất:** Quy định về nông nghiệp hữu cơ.
4. **Cơ quan có thẩm quyền:** Dịch vụ kiểm dịch thực vật nhà nước, Bộ Nông nghiệp và Chăn nuôi, www.sfe.go.cr
5. **Cơ quan điều khiển:**

Mã số	Tên	Địa chỉ Internet
CR-BIO-002	Kiwa BCS Costa Rica Limited	www.kiwa.lat
CR-BIO-003	LOGIC SINH THÁI	www.eco-logica.com
CR-BIO-007	Hoạt động kiểm toán Primus de Costa Rica S.A.	www.primusauditingops.com
6. **Cơ quan cấp giấy chứng nhận:** như tại điểm 5.
7. **Thời gian áp dụng:** 31/12/2026.

ISRAEL

1. **Danh mục sản phẩm**

Danh mục sản phẩm hoặc sản phẩm	Chỉ định danh mục như trong Phụ lục II	Hạn chế
Sản phẩm thực vật chưa qua chế biến	Một	
Nông sản chế biến để sử dụng làm thực phẩm ⁽⁴⁾	D	Bao gồm chủ yếu của một hoặc nhiều thành phần có nguồn gốc thực vật
Vật liệu nhân giống sinh dưỡng và hạt giống để canh tác	F	
2. **Xuất xứ:** các sản phẩm loại A và F đã được trồng ở Israel và các sản phẩm thuộc loại D được chế biến tại Israel với các thành phần được trồng hữu cơ đã được trồng ở Israel hoặc đã được nhập khẩu vào Israel:
 - hoặc từ Liên minh,
 - hoặc từ một nước thứ ba trong khuôn khổ của một chế độ được công nhận là tương đương theo Điều 33 (2) của Quy định (EC) số 834/2007.
3. **Tiêu chuẩn sản xuất:** Luật Quy định về Sản phẩm Hữu cơ, 5765-2005 và các Quy định liên quan.
4. **Cơ quan có thẩm quyền:** Dịch vụ Kiểm tra và Bảo vệ Thực vật (PPIS), www.ppis.moag.gov.il
5. **Cơ quan kiểm soát**

Mã số	Tên	Địa chỉ Internet
IL-ORG-001	Secal Israel Kiểm tra và chứng nhận	www.skali.co.il
IL-ORG-002	Agrior Ltd-Kiểm tra & Chứng nhận Hữu cơ	www.agrior.co.il
IL-ORG-003	Viện Chất lượng & Kiểm soát IQC	www.iqc.co.il
IL-ORG-004	Dịch vụ kiểm tra và bảo vệ thực vật (PPIS)	www.ppis.moag.gov.il

6. **Cơ quan cấp giấy chứng nhận:** như tại điểm 5.
7. **Thời gian áp dụng:** 31/12/2026.

ẤN ĐỘ

1. Danh mục sản phẩm

Danh mục sản phẩm hoặc sản phẩm	Chỉ định danh mục như trong Phụ lục II	Hạn chế
Sản phẩm thực vật chưa qua chế biến	Một	
Vật liệu nhân giống sinh dưỡng và hạt giống để canh tác	F	

2. **Xuất xứ:** sản phẩm loại A và F đã được trồng ở Ấn Độ.
3. **Tiêu chuẩn sản xuất:** Chương trình quốc gia về sản xuất hữu cơ.
4. **Cơ quan có thẩm quyền:** Cơ quan phát triển xuất khẩu nông sản và thực phẩm chế biến APEDA, <http://www.apeda.gov.in/apedawebsite/index.asp>
5. **Cơ quan kiểm soát**

Mã số	Tên	Địa chỉ Internet
TRONG-ORG-001	Aditi Hữu Cơ Chứng Nhận Pvt. Ltd	www.aditicert.net
TRONG-ORG-002	Cơ quan chứng nhận hữu cơ APOF (AOCA)	www.aoca.in
TRONG-ORG-003	Bureau Veritas (Ấn Độ) Pvt. Limited	www.bureauveritas.co.in
TRONG-ORG-006	TQ Cert Services Private Limited	www.tqcert.in
TRONG-ORG-007	IMO Kiểm Soát Pvt. Ltd	www.imocontrol.in
TRONG-ORG-011	Chứng Nhận Hữu Cơ Tự Nhiên Agro Pvt. Ltd	www.nocaagro.com
TRONG-ORG-013	SGS Ấn Độ Pvt. Ltd	www.sgsgroup.in
TRONG-ORG-014	Cơ quan chứng nhận hữu cơ bang Uttarakhand (USOCA)	www.usoca.org
TRONG-ORG-016	Cơ quan chứng nhận hữu cơ bang Rajasthan (RSOCA)	www.agriculture.rajasthan.gov.in/rssopca
TRONG-ORG-017	Hiệp hội chứng nhận Chhattisgarh, Ấn Độ (CGCERT)	www.cgcert.com
TRONG-ORG-018	Cục Chứng nhận Hữu cơ Tamil Nadu (TNOCD)	www.tnocd.net
TRONG-ORG-021	Cơ quan chứng nhận hữu cơ bang Madhya Pradesh (MPSOCA)	www.mpsoca.org

TRONG-ORG-023	Faircert Chứng Nhận Dịch Vụ Pvt Ltd	www.faircert.com
TRONG-ORG-024	Cơ quan chứng nhận hữu cơ bang Odisha (OSOCA)	www.ossopca.org
TRONG-ORG-025	Cơ quan chứng nhận sản phẩm hữu cơ bang Gujarat (GOPCA)	www.gopca.in
TRONG-ORG-026	Cơ quan chứng nhận hữu cơ bang Uttar Pradesh	www.upsoca.org
TRONG-ORG-027	Cơ quan chứng nhận hữu cơ bang Karnataka	www.kssoca.org
TRONG-ORG-028	Cơ quan chứng nhận hữu cơ bang Sikkim (SSOCA)	www.ssoca.in
TRONG-ORG-029	Hiệp hội chứng nhận toàn cầu	www.glocert.org
TRONG-ORG-030	GreenCert Biosolutions Pvt. Ltd	www.greencertindia.in
TRONG-ORG-031	Cơ quan chứng nhận hữu cơ bang Telangana	www.tsoca.telangana.gov.in
TRONG-ORG-032	Cơ quan chứng nhận hạt giống và hữu cơ bang Bihar (BSSOCA)	www.bssca.co.in
TRONG-ORG-033	Tổ chức chứng nhận hữu cơ đáng tin cậy	https://rococert.com
TRONG-ORG-034	Cục chứng nhận hữu cơ Bhumaatha (BOCB)	http://www.agricertbocb.in

6. **Cơ quan cấp giấy chứng nhận:** như tại điểm 5.

7. **Thời gian áp dụng:** 31/12/2026.

NHẬT BẢN

1. Danh mục sản phẩm

Danh mục sản phẩm hoặc sản phẩm	Chỉ định danh mục như trong Phụ lục II	Hạn chế
Sản phẩm thực vật chưa qua chế biến	Một	
Nông sản chế biến để sử dụng làm thực phẩm ⁽⁵⁾	D	Bao gồm chủ yếu của một hoặc nhiều thành phần có nguồn gốc thực vật

2. **Xuất xứ:** sản phẩm loại A đã được trồng tại Nhật Bản và các sản phẩm thuộc loại D được chế biến tại Nhật Bản với các thành phần được trồng hữu cơ đã được trồng tại Nhật Bản hoặc đã được nhập khẩu vào Nhật Bản:

— hoặc từ Liên minh,

— hoặc từ một nước thứ ba mà Nhật Bản đã công nhận rằng các sản phẩm đã được sản xuất và kiểm soát tại nước thứ ba đó theo các quy tắc tương đương với các quy tắc được quy định trong luật pháp Nhật Bản.

3. **Tiêu chuẩn sản xuất:** 17 Tiêu chuẩn nông nghiệp Nhật Bản cho cây trồng hữu cơ (Thông báo số 1605 của MAFF ngày 27 tháng 10 năm 2005), Tiêu chuẩn nông nghiệp Nhật Bản cho thực phẩm chế biến hữu cơ (Thông báo số 1606 của MAFF ngày 27 tháng 10 năm 2005).
4. **Cơ quan có thẩm quyền:** Vụ Sản xuất Thực phẩm, Cục Công nghiệp Thực phẩm, Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản, Trung tâm Kiểm tra Vật tư Nông nghiệp và Thực phẩm www.maff.go.jp/j/jas/index.html (FAMIC), www.famic.go.jp
5. **Cơ quan kiểm soát**

Mã số	Tên	Địa chỉ Internet
JP-BIO-001	Hiệp hội Nông nghiệp Hữu cơ tỉnh Hyogo, HOAS	www.hyoyuken.org
JP-BIO-002	Trung Tâm Chứng Nhận AFAS Co., Ltd	www.afasseq.com
JP-BIO-003	Hiệp hội Nông nghiệp Hữu cơ NPO Kagoshima	www.koaa.or.jp
JP-BIO-004	Trung tâm Tập đoàn Nông dân Hữu cơ Nhật Bản	VV.U-Ki.or.JP
JP-BIO-005	Hiệp hội thực phẩm hữu cơ & tự nhiên Nhật Bản	http://jona-japan.org/english/
JP-BIO-006	Ecocert Nhật Bản Limited	www.ecocert.co.jp
JP-BIO-007	Bureau Veritas Nhật Bản Co., Ltd	http://certification.bureauveritas.jp/cer-business/jas/nintei_list.html
JP-BIO-008	OCIA Nhật Bản	www.ocia-jp.com
JP-BIO-009	Nước Ngoài Hàng Hóa Kiểm Tra Co., Ltd	http://www.omicnet.com/omicnet/services-en/organic-certification-en.html
JP-BIO-010	Hiệp hội xúc tiến canh tác hữu cơ	http://yusuikyo.web.fc2.com/
JP-BIO-011	ASAC là viết tắt của Hệ thống đánh giá và	www.axis-asac.net

	chứng nhận của Axis và Hiệp hội chứng nhận nông nghiệp bền vững	
JP-BIO-012	Mạng lưới lúa gạo thân thiện với môi trường	www.epfnetwork.org/okome
JP-BIO-013	Trung tâm nghiên cứu nông nghiệp hữu cơ tỉnh Ooita	www.d-b.ne.jp/oitayuki
JP-BIO-014	AINOU	www.ainou.or.jp/ainohtm/disclosure/nintei-kouhyou.htm
JP-BIO-015	Thành lập SGS Nhật Bản	www.jp.sgs.com/ja/home_jp_v2.htm
JP-BIO-016	Hiệp hội nông nghiệp hữu cơ Ehime	HTTP://EOAA.Sakura.ne.jp/
JP-BIO-017	Trung tâm Chứng nhận Thiết kế Sinh thái Co. Ltd	http://www.eco-de.co.jp/list.html
JP-BIO-018	Hiệp hội chứng nhận hữu cơ	http://yuukinin.org/index.html
JP-BIO-020	Hiệp hội Môi trường và Sức khỏe Hiroshima	https://www.kanhokyo.or.jp/
JP-BIO-021	ACCIS Inc.	https://www.accis.jp/
JP-BIO-022	Tổ Chức Chứng Nhận Hữu Cơ Co. Ltd	www.oco45.net
JP-BIO-023	Viện nghiên cứu lúa gạo thực phẩm hữu cơ	https://rrofi.jp/
JP-BIO-024	Thị trấn Aya miyazaki, Nhật Bản	http://www.town.aya.miyazaki.jp/ayatown/organicfarming/index.html

JP-BIO-025	Hiệp hội chứng nhận hữu cơ Tokushima	http://www.tokukaigi.or.jp/yuuki/
JP-BIO-027	Hiệp hội Nông nghiệp Hữu cơ NPO Kumamoto	http://www.kumayuken.org/
JP-BIO-028	Hiệp hội các nhà quảng bá hữu cơ Hokkaido	http://www.hosk.jp/CCP.html
JP-BIO-029	Hiệp hội chứng nhận nông nghiệp hữu cơ Tập đoàn Kochi NPO	Hatp://woo8.okan.ne.jp/~koa/jessiki.hatmal
JP-BIO-031	Hiệp hội chứng nhận hữu cơ Wakayama	https://woca.jpn.org/w/
JP-BIO-032	Hiệp hội Nông nghiệp Hữu cơ Shimane	www.shimane-yuki.or.jp/index.html
JP-BIO-034	Trung tâm nghiên cứu nông nghiệp thiên nhiên quốc tế	http://www.infrc.or.jp/
JP-BIO-035	Trung tâm chứng nhận hữu cơ	www.organic-cert.or.jp
JP-BIO-036	Phòng thí nghiệm nghiên cứu thực phẩm Nhật Bản	http://www.jfrl.or.jp/jas.html
JP-BIO-037	Công ty Leafearth	http://www.leafearth.jp/
JP-BIO-038	Akatonbo	http://www.akatonbo.or.jp/
JP-BIO-039	Hiệp hội kiểm tra ngũ cốc Nhật Bản	http://www.kokken.or.jp/
JP-BIO-040	Viện Phát triển Nông nghiệp Okayama	http://www.nokaiken.or.jp

JP-BIO-041	Liên minh chứng nhận tiêu chuẩn nông nghiệp Nhật Bản	http://jascert.or.jp/
------------	--	---

6. **Cơ quan cấp giấy chứng nhận:** như tại điểm 5.

7. **Thời gian áp dụng:** 31/12/2026.

ĐẠI HÀN DÂN QUỐC

1. Danh mục sản phẩm

Danh mục sản phẩm hoặc sản phẩm	Chỉ định danh mục như trong Phụ lục II	Hạn chế
Nông sản chế biến dùng làm thực phẩm	D	

2. **Xuất xứ:** sản phẩm loại D chế biến tại Hàn Quốc với nguyên liệu được trồng hữu cơ đã được trồng tại Hàn Quốc hoặc đã được nhập khẩu vào Hàn Quốc:

— hoặc từ Liên minh,

— hoặc từ một nước thứ ba mà Hàn Quốc đã công nhận rằng các sản phẩm đã được sản xuất và kiểm soát tại nước thứ ba đó theo các quy tắc tương đương với các quy tắc được quy định trong luật pháp của Hàn Quốc.

3. **Tiêu chuẩn sản xuất:** Đạo luật thúc đẩy nông nghiệp và thủy sản thân thiện với môi trường và quản lý và hỗ trợ thực phẩm hữu cơ.

4. **Cơ quan có thẩm quyền:** Bộ Nông nghiệp, Thực phẩm và Nông thôn,
www.enviagro.go.kr/portal/en/main.do

5. Cơ quan kiểm soát

Mã số	Tên	Địa chỉ Internet
KR-ORG-002	Chứng nhận hữu cơ Doalnara Hàn Quốc	www.doalnara.or.kr
KR-ORG-004	Hiệp hội nông nghiệp hữu cơ toàn cầu	www.goaa.co.kr
KR-ORG-005	ÔI	http://www.greenock.co.kr/
KR-ORG-006	KAFCC	http://eco.konkuk.ac.kr
KR-ORG-007	Trung tâm chứng nhận hữu cơ thân thiện với môi trường Hàn Quốc	www.a-cert.co.kr
KR-ORG-008	Dịch vụ chứng nhận Konkuk Ecocert	www.ecocert.co.kr

KR-ORG-009	Chứng nhận Woorinong	https://blog.naver.com/woorinongin/70107436715
KR-ORG-010	ACO (Hữu cơ được chứng nhận của Úc)	www.aco.net.au
KR-ORG-011	The BCS Öko-Garantie GmbH	www.bcs-oeko.com
KR-ORG-012	BCS Hàn Quốc	www.bcskorea.com
KR-ORG-013	Trung tâm Chứng nhận Thực phẩm, Nông nghiệp, Ngư nghiệp-Rừng Hansol	www.hansolnonglim.com
KR-ORG-014	Chứng nhận sản phẩm nông nghiệp thân thiện với môi trường của Trung tâm	www.hgreent.or.kr
KR-ORG-015	Công ty TNHH Chứng nhận ECO-Leaders	www.ecoleaders.kr
KR-ORG-017	Quỹ công nghiệp sinh học Jeonnam	www.jbf.kr
KR-ORG-019	Trung tâm chứng nhận thân thiện với môi trường Neo	https://neofcc.modoo.at/
KR-ORG-020	Trung tâm chứng nhận xanh thân thiện với môi trường	http://cafe.naver.com/greenorganic6279
KR-ORG-021	Viện nghiên cứu phát triển nông nghiệp ISC	www.isc-cert.com
KR-ORG-022	Trung tâm chứng nhận nông sản Greenstar	www.그린스타.com
KR-ORG-023	Control Union Korea	www.controlunion.co.kr
KR-ORG-024	Quỹ Hợp tác Công nghiệp-Học thuật, SCNU	http://siacf.scnu.ac.kr/web/siacf/home
KR-ORG-026	Dịch vụ chất lượng nông sản	http://apqs.kr

KR-ORG-027	Văn phòng liên lạc công nghiệp đại học của CNU	HTTP://Samhak.JNUAC.KR/ENG/
KR-ORG-029	Eco Nông Nghiệp Viện Inc	http://blog.daum.net/ifea2011
KR-ORG-030	Viện nghiên cứu cây trồng Hàn Quốc (co.ltd)	https://blog.naver.com/kor034
KR-ORG-031	Chứng nhận hữu cơ Hàn Quốc	http://blog.daum.net/koafc2019
KR-ORG-032	Viện chứng nhận thực phẩm nông nghiệp Jayeondeul	www.jaci.kr
KR-ORG-033	Viện đánh giá thực phẩm hữu cơ	www.ioe42.com
KR-ORG-034	EverGreen Nongouhwi	http://blog.naver.com/evergreen8374
KR-ORG-035	ONNURI HỮU CƠ Co., Ltd.	https://blog.naver.com/onr77830
KR-ORG-036	Trung tâm chứng nhận Hankyoung Co., Ltd.	https://blog.naver.com/hk61369
KR-ORG-037	Ctforum. Ltd	http://blog.daum.net/ctforum
KR-ORG-038	QUẢNG CÁO HỮU CƠ	http://blog.daum.net/op7373

6. **Cơ quan cấp giấy chứng nhận và cơ quan chức năng:** như tại điểm 5.
7. **Thời gian áp dụng:** 31/12/2026.

NEW ZEALAND

1. Danh mục sản phẩm

Danh mục sản phẩm hoặc sản phẩm	Chỉ định danh mục như trong Phụ lục II	Hạn chế
Sản phẩm thực vật chưa qua chế biến	Một	
Động vật sống hoặc sản phẩm động vật chưa qua chế biến	B	

Nông sản chế biến để sử dụng làm thực phẩm (6)	D	
Vật liệu nhân giống sinh dưỡng và hạt giống để canh tác	F	

2. **Xuất xứ:** sản phẩm loại A, B và F đã được trồng ở New Zealand và các sản phẩm thuộc loại D chế biến tại New Zealand với các thành phần được trồng hữu cơ đã được trồng ở New Zealand hoặc đã được nhập khẩu vào New Zealand:

- hoặc từ Liên minh,
- hoặc từ một nước thứ ba trong khuôn khổ chế độ được công nhận là tương đương theo Điều 33 (2) của Quy định (EC) số 834/2007,
- hoặc từ một nước thứ ba có quy tắc sản xuất và kiểm tra đã được công nhận là tương đương với Chương trình Đảm bảo Hữu cơ Chính thức của MPI trên cơ sở đảm bảo và thông tin do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia này cung cấp theo các quy định do MPI thiết lập và với điều kiện là chỉ các thành phần được sản xuất hữu cơ dự định được kết hợp, tối đa 5% sản phẩm có nguồn gốc nông nghiệp, trong các sản phẩm loại D được chế biến tại New Zealand được nhập khẩu.

3. **Tiêu chuẩn sản xuất:** Quy tắc kỹ thuật của Chương trình đảm bảo hữu cơ chính thức của MPI cho sản xuất hữu cơ.

4. **Cơ quan có thẩm quyền:** Bộ Công nghiệp cơ bản (MPI)

<http://www.mpi.govt.nz/exporting/food/organics/>

5. **Cơ quan kiểm soát**

Mã số	Tên	Địa chỉ Internet
NZ-BIO-001	Bộ Công nghiệp cơ bản (MPI)	http://www.mpi.govt.nz/exporting/food/organics/
NZ-BIO-002	AsureQuality Limited	https://www.asurequality.com
NZ-BIO-003	BioGro New Zealand Limited	https://www.biogro.co.nz

6. **Cơ quan cấp chứng chỉ:** Bộ Công nghiệp cơ bản (MPI).

7. **Thời gian áp dụng:** 31/12/2026.

TUNISIA

1. **Danh mục sản phẩm**

Danh mục sản phẩm hoặc sản phẩm	Chỉ định danh mục như trong Phụ lục II	Hạn chế
Sản phẩm thực vật chưa qua chế biến	Một	
Nông sản chế biến để sử dụng làm thực phẩm (7)	D	Bao gồm chủ yếu của một hoặc nhiều thành phần có nguồn gốc thực vật
Vật liệu nhân giống sinh dưỡng và hạt giống để canh tác	F	

2. **Xuất xứ:** các sản phẩm thuộc loại A và F đã được trồng ở Tunisia và các sản phẩm thuộc loại D được chế biến ở Tunisia với các thành phần được trồng hữu cơ đã được trồng ở Tunisia.

3. **Tiêu chuẩn sản xuất:** Luật số 99-30 ngày 5 tháng 4 năm 1999 liên quan đến canh tác hữu cơ; Nghị định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp ngày 28 tháng 2 năm 2001, phê duyệt các thông số kỹ thuật tiêu chuẩn của sản xuất cây trồng theo phương pháp hữu cơ.

4. **Cơ quan có thẩm quyền:** 40 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp, Tài nguyên nước và Thủy sản, www.agriculture.tn và www.onagri.tn.

5. **Cơ quan điều khiển:**

Mã số	Tên	Địa chỉ Internet
TN-BIO-001	Ecocert SA	www.ecocert.com
TN-BIO-007	Viện Tiêu chuẩn hóa và Sở hữu Công nghiệp Quốc gia (INNORPI)	www.innorpi.tn
TN-BIO-008	CCPB Srl	www.ccpb.it
TN-BIO-009	CERES GmbH	www.ceres-cert.com
TN-SINH HỌC-010	The BCS Öko-Garantie GmbH	www.kiwabcs.com

6. **Cơ quan cấp giấy chứng nhận:** như tại điểm 5.

7. **Thời gian áp dụng:** 31/12/2026.

HOA KỲ

1. **Danh mục sản phẩm**

Danh mục sản phẩm hoặc sản phẩm	Chỉ định danh mục như trong Phụ lục II	Hạn chế
Sản phẩm thực vật chưa qua chế biến	Một	
Động vật sống hoặc sản phẩm động vật chưa qua chế biến	B	
Nông sản chế biến để sử dụng làm thực phẩm. ⁽⁸⁾	D	
Nông sản chế biến làm thức ăn chăn nuôi	E	
Vật liệu nhân giống sinh dưỡng và hạt giống để canh tác	F	

2. **Xuất xứ:** sản phẩm thuộc loại A, B, F và các thành phần được trồng hữu cơ trong các sản phẩm thuộc loại D và E:

— đã được trồng ở Hoa Kỳ, hoặc

— đã được nhập khẩu vào Hoa Kỳ và được chế biến hoặc đóng gói tại Hoa Kỳ theo luật pháp Hoa Kỳ.

3. **Tiêu chuẩn sản xuất:** Đạo luật sản xuất thực phẩm hữu cơ năm 1990 (7 USC 6501 et seq.), Chương trình hữu cơ quốc gia (7 CFR 205).

4. **Cơ quan có thẩm quyền:** Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA), Dịch vụ Tiếp thị Nông nghiệp (AMS), www.usda.gov

5. **Cơ quan kiểm soát**

.

Mã số	Tên	Địa chỉ Internet
HOA KỲ- TỔ CHỨC -001	Thực phẩm đến từ đầu hữu cơ	www.wfcfororganic.com
Hoa Kỳ- ORG- 002	Dịch vụ nông nghiệp được chứng nhận hữu cơ	www.ascorganic.com/
US- ORG- 003	Chứng nhận hữu cơ Baystate	www.baystateorganic.org
US- ORG- 004	The BCS Öko- Garantie GmbH	www.bcs-oeko.com
HOA KỲ- TỔ CHỨC -005	BIOAGRICer t	http://www.bioagricert.org/english
HOA KỲ- TỔ CHỨC -006	Dịch vụ chứng nhận CCOF	www.ccof.org
Hoa Kỳ- ORG- 007	Bộ Nông nghiệp Colorado	www.colorado.gov
HOA KỲ- TỔ CHỨC -008	Chứng nhận Control Union	www.skalint.com
Hoa Kỳ- ORG- 009	Khoa Công nghiệp Thực vật - Đại học Clemson	www.clemson.edu/organic
Hoa Kỳ- ORG- 010	Ecocert S.A	www.ecocert.com

Hoa Kỳ-ORG-011	Hiệp hội cải tiến cây trồng Georgia, Inc	www.certifiedseed.org
HOA KỲ-TỔ CHỨC-013	Liên minh hữu cơ toàn cầu, Inc.	www.goa-online.org
Hoa Kỳ-ORG-015	Bộ Nông nghiệp Tiểu bang Idaho	www.agri.idaho.gov/Categories/PlantsInsects/Organic/indexOrganicHome.php
Hoa Kỳ-ORG-016	Ecocert ICO, LLC	www.ecocertico.com
Hoa Kỳ-ORG-017	Dịch vụ chứng nhận quốc tế, Inc.	www.ics-intl.com
Hoa Kỳ-ORG-018	Bộ Nông nghiệp và Quản lý Đất đai Iowa	https://www.iowaagriculture.gov/AgDiversification/organicCertification.aspx
Hoa Kỳ-ORG-019	Bộ Nông nghiệp Kentucky	www.kyagr.com/marketing/plantmktg/organic/index.htm
HOA KỲ-TỔ CHỨC-020	LACON GmbH	www.lacon-institut.com
US-ORG-022	Nông nghiệp được chứng nhận hữu cơ Marin	https://www.marincounty.org/depts/ag/moca
US-ORG-023	Bộ Nông nghiệp Maryland	http://mda.maryland.gov/foodfeedquality/Pages/certified_md_organic_farms.aspx
Hoa Kỳ-ORG-024	Mayacert S.A	www.mayacert.com
Hoa Kỳ-	Hiệp hội Dịch vụ	www.mosaorganic.org

ORG-025	Hữu cơ Trung Tây, Inc.	
Hoa Kỳ-ORG-026	Hiệp hội cải tiến cây trồng Minnesota	www.mncia.org
US-ORG-027	Dịch vụ chứng nhận MOFGA, LLC	www.mofga.org/
Hoa Kỳ-ORG-028	Bộ Nông nghiệp Montana	http://agr.mt.gov/agr/Producer/Organic/Info/index.html
Hoa Kỳ-ORG-029	Hạt Monterey được chứng nhận hữu cơ	https://www.co.monterey.ca.us/government/departments-a-h/agricultural-commissioner/agricultural-resource-programs/agricultural-product-quality-and-marketing/monterey-county-certifi#ag
HOA KỲ-TỔ CHỨC-030	Chứng nhận thực phẩm tự nhiên	www.nfccertification.com
HOA KỲ-TỔ CHỨC-031	Dịch vụ chứng nhận quốc tế của Nature's	www.naturesinternational.com/
Hoa Kỳ-ORG-033	Bộ Nông nghiệp New Hampshire, Phòng Dịch vụ Điều tiết	www.agriculture.nh.gov
HOA KỲ-TỔ CHỨC-034	Bộ Nông nghiệp New Jersey	www.nj.gov/agriculture/divisions/md/prog/jerseyorganic.html
Hoa Kỳ-ORG-035	Bộ Nông nghiệp New Mexico, Chương trình hữu cơ	www.nmda.nmsu.edu/marketing/organic-program
HOA KỲ-	NOFA	New York Certified Organic, LLC http://www.nofany.org

TỔ CHỨC -036		
HOA KỲ-TỔ CHỨC -037	Hiệp hội Nông trại và Thực phẩm Sinh thái Ohio	www.oeffa.org
HOA KỲ-TỔ CHỨC -038	Americert Quốc tế (OIA Bắc Mỹ, LLC)	http://www.americertorganic.com/home
HOA KỲ-TỔ CHỨC -039	Bộ Nông nghiệp, Thực phẩm và Lâm nghiệp Oklahoma	www.oda.state.ok.us
HOA KỲ-TỔ CHỨC -040	OneCert	www.onecert.com
Hoa Kỳ-ORG-041	Bộ Nông nghiệp Oregon	www.oregon.gov/ODA/CID
Hoa Kỳ-ORG-042	Oregon Tilth được chứng nhận hữu cơ	www.tilth.org
HOA KỲ-TỔ CHỨC -043	Chứng nhận hữu cơ, Inc.	http://www.organiccertifiers.com
Hoa Kỳ-ORG-044	Hiệp hội cải tiến cây trồng hữu cơ	www.ocia.org
Hoa Kỳ-ORG-046	Tổ chức Nông nghiệp Quốc tế	www.oia.com.ar
HOA KỲ-TỔ	Chứng nhận hữu cơ	www.paorganic.org

CHỨC -047	Pennsylvania	
Hoa Kỳ- ORG- 048	Hoạt động kiểm toán Primus	http://www.primusauditingops.com
HOA KỲ- TỔ CHỨC -049	Pro-Cert Hữu Cơ Systems, Ltd	www.pro-cert.org
HOA KỲ- TỔ CHỨC -050	Đảm bảo chất lượng quốc tế	www.qai-inc.com
Hoa Kỳ- ORG- 051	Dịch vụ chứng nhận chất lượng	www.QCSinfo.org
Hoa Kỳ- ORG- 052	Sở Quản lý Môi trường Rhode Island	www.dem.ri.gov/programs/bnatres/agricult/orgcert.htm
Hoa Kỳ- ORG- 053	SCS Global Services, Inc.	www.scs globalservices.com
US- ORG- 055	Bộ Nông nghiệp Texas	http://www.texasagriculture.gov/regulatoryprograms/organics.aspx
Hoa Kỳ- ORG- 056	Bộ Nông nghiệp Utah	http://ag.utah.gov/divisions/plant/organic/index.html
HOA KỲ- TỔ CHỨC -057	Nông dân hữu cơ Vermont, LLC	http://www.nofavt.org
HOA KỲ- TỔ CHỨC -058	Bộ Nông nghiệp Tiểu bang Washington	www.agr.wa.gov/FoodAnimal/Organic
Hoa Kỳ-	Sở Nông nghiệp Quận Yolo	https://www.yolocounty.org/general-government/general-government-departments/agriculture-cooperative-extension/agriculture-and-weights-measures/yolo-certified-organic-agriculture

ORG-059		
HOA KỲ-ORG-62	CERES	http://www.ceres-cert.com/
Hoa Kỳ-ORG-063	Sinh Thái-Logica S.A	http://www.eco-logica.com/
Hoa Kỳ-ORG-064	An toàn thực phẩm S.A.	http://www.foodsafety.com.ar/
Hoa Kỳ-ORG-065	Chứng chỉ IBD	http://www.ibd.com.br/
Hoa Kỳ-ORG-066	Viện Chứng nhận Đạo đức và Môi trường (ICEA)	http://www.icea.info/
Hoa Kỳ-ORG-067	Dịch vụ chứng nhận OnMark	http://onmarkcertification.com/
HOA KỲ-ORG-068	Perry Johnson Đăng ký An toàn Thực phẩm, Inc.	http://www.pjrfsi.com/

6. **Cơ quan cấp giấy chứng nhận:** như tại điểm 5.

7. **Thời gian áp dụng:** 31/12/2026.

-
- (1) Không bao gồm rượu và men.
 - (2) Không bao gồm rượu và men.
 - (3) Không bao gồm rượu và men.
 - (4) Không bao gồm rượu và men.
 - (5) Không bao gồm rượu vang.
 - (6) Không bao gồm men.
 - (7) Không bao gồm rượu và men.
 - (8) Bao gồm rượu vang.

PHỤ LỤC II

DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN KIỂM SOÁT VÀ CƠ QUAN KIỂM SOÁT ĐƯỢC CÔNG NHẬN NÊU TẠI ĐIỀU 2 VÀ CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT LIÊN QUAN

Theo mục đích của Phụ lục này, các loại sản phẩm được chỉ định bởi các mã sau:

Một:	Sản phẩm thực vật chưa qua chế biến
B:	Động vật sống hoặc sản phẩm động vật chưa qua chế biến
C:	Sản phẩm nuôi trồng thủy sản và tảo chưa qua chế biến
D:	Nông sản chế biến dùng làm thực phẩm ⁽¹⁾
E:	Nông sản chế biến để sử dụng làm thức ăn chăn nuôi ⁽²⁾
F:	Vật liệu nhân giống sinh dưỡng và hạt giống để canh tác

Trang web internet, theo Điều 2 (2), điểm (g), của Quy định được ủy quyền (EU) 2021/1342, nơi có thể tìm thấy danh sách các nhà khai thác thuộc hệ thống điều khiển, cũng như đầu mối liên hệ nơi có sẵn thông tin về trạng thái chứng nhận của họ, các loại sản phẩm liên quan, cũng như các nhà khai thác và sản phẩm bị đình chỉ và hủy chứng nhận, có thể được tìm thấy tại địa chỉ internet được đề cập ở điểm 2 cho mỗi cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát, trừ khi có quy định khác.

'Tổ chức Chứng nhận Châu Âu của CERT S.A.'

1. Địa chỉ nhà: 2 Tilou street, 54638 Thessaloniki, Hy Lạp

2. Địa chỉ Internet: www.a-cert.org

3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
AE-BIO-171	Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất	x	x	x	x	x	
AL-BIO-171	Albania	x	x	x	x	x	
AM-BIO-171	Armenia	x	x	x	x	x	
AZ-BIO-171	Azerbaijan	x	x	x	x	x	
BT-BIO-171	Bhutan	x	x	x	x	x	
BƠI-BIO-171	Belarus	x	x	x	x	x	
CL-BIO-171	Chile	x	x	x	x	x	
CN-SINH HỌC-171	Trung Quốc	x	x	x	x	x	
DO-BIO-171	Cộng hòa Dominica	x	x	x	x	x	
EC-SINH HỌC-171	Ecuador	x	x	x	x	x	
VÍ DỤ-SINH HỌC-171	Ai Cập	x	x	x	x	x	
ET-BIO-171	Ethiopia	x	x	x	x	x	
GD-BIO-171	Grenada	x	x	x	x	x	
GE-BIO-171	Gruzia	x	x	x	x	x	
GH-BIO-171	Ghana	x	x	x	x	x	

ID-BIO-171	Tiếng In-đô-nê-xi-a	X	X	X	X	X	
IR-SINH HỌC-171	Iran	X	X	X	X	X	
JM-BIO-171	Jamaica	X	X	X	X	X	
JO-BIO-171	Jordan	X	X	X	X	X	
KE-BIO-171	Kenya	X	X	X	X	X	
KW-SINH HỌC-171	Kuwait	X	X	X	X	X	
KZ-SINH HỌC-171	Kazakhstan	X	X	X	X	X	
LB-SINH HỌC-171	Li-băng	X	X	X	X	X	
MA-BIO-171	Maroc	X	X	X	X	X	
MD-BIO-171	Moldova	X	X	X	X	X	
MK-BIO-171	Bắc Macedonia	X	X	X	X	X	
OM-SINH HỌC-171	Oman	X	X	X	X	X	
PE-SINH HỌC-171	Peru	X	X	X	X	X	
PG-BIO-171	Papua New Guinea	X	X	X	X	X	
PH-BIO-171	Philippines	X	X	X	X	X	
PK-SINH HỌC-171	Pakistan	X	X	X	X	X	
RS-BIO-171	Serbia	X	X	X	X	X	
RU-SINH HỌC-171	Nga	X	X	X	X	X	
RW-SINH HỌC-171	Rwanda	X	X	X	X	X	
SA-BIO-171	Ả Rập Xê Út	X	X	X	X	X	
SD-BIO-171	Sudan	X	X	X	X	X	
TH-SINH HỌC-171	Thái Lan	X	X	X	X	X	
TR-SINH HỌC-171	Gà tây	X	X	X	X	X	
TW-SINH HỌC-171	Đài Loan	X	X	X	X	X	
TZ-BIO-171	Tanzania	X	X	X	X	X	
UA-BIO-171	Ukraina	X	X	X	X	X	
UG-SINH HỌC-171	Uganda	X	X	X	X	X	
UZ-BIO-171	Uzbekistan	X	X	X	X	X	
VN-BIO-171	Việt Nam	X	X	X	X	X	
XK-BIO-171	Kosovo ⁽³⁾	X	X	X	X	X	
ZA-BIO-171	Nam Phi	X	X	X	X	X	

4. Ngoại lệ: các sản phẩm và sản phẩm đang chuyển đổi thuộc phạm vi điều chỉnh của hiệp định quy định về thương mại các sản phẩm hữu cơ.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'AfriCert Limited'

1. Địa chỉ nhà: Plaza 2000 1st Floor, East Wing – Mombasa Road, Nairobi, Kenya
2. Địa chỉ Internet: www.africertlimited.co.ke
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
BI-SINH HỌC-184	Burundi	x	x	—	x	—	—
CD-SINH HỌC-184	Cộng hòa Dân chủ Congo	x	x	—	x	—	—
CI-SINH HỌC-184	Bờ Biển Ngà	x	x	—	x	—	—
VÍ DỤ-SINH HỌC-184	Ai Cập	x	x	—	x	—	—
ET-BIO-184	Ethiopia	x	x	—	x	—	—
GH-BIO-184	Ghana	x	x	—	x	—	—
KE-BIO-184	Kenya	x	x	—	x	—	—
RW-SINH HỌC-184	Rwanda	x	x	—	x	—	—
TZ-BIO-184	Tanzania	x	x	—	x	—	—
UG-SINH HỌC-184	Uganda	x	x	—	x	—	—
ZA-BIO-184	Nam Phi	x	x	—	x	—	—

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'Agreco RF Göderz GmbH'

1. Địa chỉ nhà: Mündener Straße 19, 37218 Witzzenhausen, nước Đức
2. Địa chỉ Internet: <http://agrecogmbh.de>
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
AZ-BIO-151	Azerbaijan	x	x	—	x	—	—
BA-BIO-151	Bosna và Hercegovina	x	x	—	x	—	—
BF-BIO-151	Burkina Faso	x	x	—	x	—	—
BO-BIO-151	Bolivia	x	x	—	x	—	—
CM-SINH HỌC-151	Cameroon	x	x	—	x	—	—
CO-SINH HỌC-151	Colombia	x	x	—	x	—	—
CU-BIO-151	Cuba	x	x	—	x	—	—
CV-BIO-151	Cabo Verde	x	x	—	x	—	—
DO-BIO-151	Cộng hòa Dominica	x	x	—	x	—	—
EC-SINH HỌC-151	Ecuador	x	x	—	x	—	—

VÍ DỤ-SINH HỌC-151	Ai Cập	x	x	—	x	—	—
ET-SINH HỌC-151	Ethiopia	x	x	—	x	—	—
FJ-BIO-151	Fiji	x	x	—	x	—	—
GE-BIO-151	Gruzia	x	x	—	x	—	—
GH-BIO-151	Ghana	x	x	—	x	—	—
GT-BIO-151	Guatemala	x	x	—	x	—	—
HN-BIO-151	Honduras	x	x	—	x	—	—
ID-BIO-151	Tiếng In-đô-nê-xi-a	x	x	—	x	—	—
IR-SINH HỌC-151	Iran	x	x	—	x	—	—
KE-BIO-151	Kenya	x	x	—	x	—	—
KG-SINH HỌC-151	Kyrgyzstan	x	x	—	x	—	—
KH-BIO-151	Campuchia	x	x	—	x	—	—
KZ-SINH HỌC-151	Kazakhstan	x	x	—	x	—	—
LK-SINH HỌC-151	Sri Lanka	x	x	—	x	—	—
MA-SINH HỌC-151	Maroc	x	x	—	x	—	—
MD-BIO-151	Moldova	x	x	—	x	—	—
TÔI-BIO-151	Montenegro	x	x	—	x	—	—
MG-SINH HỌC-151	Madagascar	x	x	—	x	—	—
MK-BIO-151	Bắc Macedonia	x	x	—	x	—	—
ML-SINH HỌC-151	Mali	x	x	—	x	—	—
MX-BIO-151	Mexico	x	x	—	x	—	—
NG-SINH HỌC-151	Nigeria	x	x	—	x	—	—
NI-SINH HỌC-151	Nicaragua	x	x	—	x	—	—
NP-SINH HỌC-151	Nepal	x	x	—	x	—	—
PE-SINH HỌC-151	Peru	x	x	—	x	—	—
PG-SINH HỌC-151	Papua New Guinea	x	x	—	x	—	—
PH-BIO-151	Philippines	x	x	—	x	—	—
PY-BIO-151	Paraguay	x	x	—	x	—	—
RS-SINH HỌC-151	Serbia	x	x	—	x	—	—
RU-SINH HỌC-151	Nga	x	x	—	x	—	—
SB-BIO-151	Quần đảo Solomon	x	x	—	x	—	—
SN-SINH HỌC-151	Sénégal	x	x	—	x	—	—
SR-SINH HỌC-151	Suriname	x	x	—	x	—	—
SV-BIO-151	El Salvador	x	x	—	x	—	—
TG-SINH HỌC-151	Togo	x	x	—	x	—	—

TH-SINH HỌC-151	Thái Lan	x	x	—	x	—	—
TM-BIO-151	Turkmenistan	x	x	—	x	—	—
ĐẾN-SINH HỌC-151	Tonga	x	x	—	x	—	—
TV-BIO-151	Tuvalu	x	x	—	x	—	—
TZ-BIO-151	Tanzania	x	x	—	x	—	—
UA-SINH HỌC-151	Ukraine	x	x	—	x	—	—
UG-SINH HỌC-151	Uganda	x	x	—	x	—	—
UY-SINH HỌC-151	Uruguay	x	x	—	x	—	—
UZ-BIO-151	Uzbekistan	x	x	—	x	—	—
VE-BIO-151	Venezuela	x	x	—	x	—	—
VN-BIO-151	Việt Nam	x	x	—	x	—	—
WS-BIO-151	Samoa	x	x	—	x	—	—
ZA-BIO-151	Nam Phi	x	x	—	x	—	—

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi và rượu vang.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'Agricert - Chứng nhận sản phẩm thực phẩm LDA'

1. Địa chỉ nhà: Rua Alfredo Mirante, 1, R / c Esq., 7350-154 Elvas, Bồ Đào Nha
2. Địa chỉ Internet: www.agricert.pt
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
AO-BIO-172	Angola	x	—	—	x	—	—
AZ-BIO-172	Azerbaijan	x	—	—	x	—	—
BR-BIO-172	Brasil	x	—	—	x	—	—
CM-SINH HỌC-172	Cameroon	x	—	—	x	—	—
CN-SINH HỌC-172	Trung Quốc	x	—	—	x	—	—
CV-BIO-172	Cabo Verde	x	—	—	x	—	—
VÍ DỤ-SINH HỌC-172	Ai Cập	x	—	—	x	—	—
GE-BIO-172	Gruzia	x	—	—	x	—	—
GH-BIO-172	Ghana	x	—	—	x	—	—
GW-SINH HỌC-172	Guinea Bissau	x	—	—	x	—	—
KH-BIO-172	Campuchia	x	—	—	x	—	—
KZ-BIO-172	Kazakhstan	x	—	—	x	—	—
MA-BIO-172	Maroc	x	—	—	x	—	—
MX-BIO-172	Mexico	x	—	—	x	—	—

MZ-BIO-172	Mozambique	x	—	—	x	—	—
PA-BIO-172	Panama	x	—	—	x	—	—
PY-BIO-172	Paraguay	x	—	—	x	—	—
SN-SINH HỌC-172	Sénégal	x	—	—	x	—	—
ST-SINH HỌC-172	Sao Tomé và Príncipe	x	—	—	x	—	—
TL-BIO-172	Đông Timor	x	—	—	x	—	—
TR-SINH HỌC-172	Gà tây	x	—	—	x	—	—
VN-BIO-172	Việt Nam	x	—	—	x	—	—

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi và rượu vang.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'Albinspekt bio.inspecta'

1. Địa chỉ nhà: 'Rr. Kavajes', Nd.132, Hy.9, Kati 8, Ap.43, 1023 Tirana, Albania
2. Địa chỉ Internet: <http://www.albinspekt.com>
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
AL-BIO-139	Albania	x	x	—	x	—	—
AM-SINH HỌC-139	Armenia	x	x	—	x	—	—
BA-BIO-139	Bosna và Hercegovina	x	x	—	x	—	—
IR-SINH HỌC-139	Iran	—	x	—	—	—	—
KZ-BIO-139	Kazakhstan	—	x	—	—	—	—
MD-BIO-139	Moldova	—	x	—	—	—	—
TÔI-BIO-139	Montenegro	x	x	—	x	—	—
MK-BIO-139	Bắc Macedonia	x	x	—	x	—	—
RS-BIO-139	Serbia	x	x	—	x	—	—
TR-SINH HỌC-139	Gà tây	—	x	—	—	—	—
UA-SINH HỌC-139	Ukraina	—	x	—	—	—	—
XX-BIO-139	Kosovo (4)	x	x	—	x	—	—

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi và rượu vang.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'Hữu cơ được chứng nhận của Úc'

1. Địa chỉ nhà: Level 21, 12 Creek St, Brisbane QLD 4000, Australia
2. Địa chỉ Internet: <http://www.aco.net.au>
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
AU-BIO-107	Úc	—	x	—	x	—	—
CK-BIO-107	Quần đảo Cook	x	—	—	x	—	—
CN-SINH HỌC-107	Trung Quốc	x	x	—	x	—	—
FJ-BIO-107	Fiji	x	—	—	x	—	—
FK-BIO-107	Quần đảo Falkland	—	x	—	—	—	—
HK-BIO-107	Hồng Kông	x	—	—	x	—	—
ID-BIO-107	Tiếng In-đô-nê-xi-a	x	—	—	x	—	—
MG-BIO-107	Madagascar	x	—	—	x	—	—
MM-SINH HỌC-107	Myanmar/Miến Điện	x	—	—	x	—	—
MY-BIO-107	Malaysia	x	—	—	x	—	—
PG-BIO-107	Papua New Guinea	x	—	—	x	—	—
SG-BIO-107	Singapore	x	—	—	x	—	—
TH-SINH HỌC-107	Thái Lan	x	—	—	x	—	—
ĐẾN-SINH HỌC-107	Tonga	x	—	—	x	—	—
TW-BIO-107	Đài Loan	x	—	—	x	—	—
VU-BIO-107	Vanuatu	x	x	—	x	—	—

4. Ngoại lệ: các sản phẩm và sản phẩm đang chuyển đổi thuộc Phụ lục I.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'Balkan Biocert Macedonia DOOEL Skopje'

1. Địa chỉ nhà: 2/9, Frederik Sopen Str., 1000 Skopje, Bắc Macedonia
2. Địa chỉ Internet: <http://www.balkanbiocert.mk>
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
MK-BIO-157	Bắc Macedonia	x	x	—	x	—	—

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi và rượu vang.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'BAŞAK Ecological Products Control and Certification Services Trade Ltd'

1. Địa chỉ nhà: Çınarlı Mahallesi Şehit Polis Fethi Sekin Cad. No:3/1006 Konak/İZMİR, Thổ Nhĩ Kỳ
2. Địa chỉ Internet: <http://basakekolojik.com.tr>
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
-------	-------------	-------------------	--	--	--	--	--

		Một	B	C	D	E	F
AE-BIO-175	Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất	x	—	—	x	—	—
KG-SINH HỌC-175	Kyrgyzstan	x	—	—	x	—	—
TU-BIO-175	Gà tây	x	—	—	x	—	—

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi và rượu vang.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'Bắc Kinh Continental Hengtong Certification Co., Ltd'

1. Địa chỉ: Phòng 315, Số 18 Jiaomen, Majiaopu West Rd, Bắc Kinh, 100068
2. Địa chỉ Internet: www.bjchtc.com
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
'CN-BIO-182	Trung Quốc	x	—	—	x	—	—'

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi và rượu vang.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'Bioagricert srl.'

1. Địa chỉ nhà: Via dei Macabracchia 8, Casalecchio di Reno, 40033 Bologna, Ý
2. Địa chỉ Internet: <http://www.bioagricert.org>
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
AF-SINH HỌC-132	Afghanistan	x	—	—	x	—	—
AL-BIO-132	Albania	x	x	—	x	x	—
AZ-BIO-132	Azerbaijan	x	—	—	x	—	—
BD-SINH HỌC-132	Bangladesh	x	x	—	x	—	—
BO-BIO-132	Bolivia	x	x	—	x	—	—
BR-SINH HỌC-132	Brasil	x	x	—	x	—	—
CA-SINH HỌC-132	Cameroon	x	—	—	x	x	—
CN-SINH HỌC-132	Trung Quốc	x	x	—	x	x	—
EC-SINH HỌC-132	Ecuador	x	x	—	x	—	—
ET-SINH HỌC-132	Ethiopia	x	—	—	x	—	—
FJ-BIO-132	Fiji	x	x	—	x	—	—
GE-BIO-132	Gruzia	x	—	—	x	—	—
ID-BIO-132	Tiếng In-đô-nê-xi-a	—	x	—	x	—	—

TRONG-SINH HỌC-132	Ấn Độ	—	x	—	x	—	—
IR-BIO-132	Iran	x	—	—	x	—	—
KG-SINH HỌC-132	Kyrgyzstan	x	—	—	x	—	—
KH-BIO-132	Campuchia	x	x	—	x	—	—
KR-BIO-132	Đại Hàn Dân Quốc	x	x	—	—	—	—
KZ-SINH HỌC-132	Kazakhstan	x	x	—	x	x	—
LA-BIO-132	Lào	x	x	—	x	x	—
LK-SINH HỌC-132	Sri Lanka	x	x	—	x	—	—
MA-SINH HỌC-132	Maroc	x	x	—	x	—	—
MD-BIO-132	Moldova	x	—	—	x	—	—
MM-SINH HỌC-132	Myanmar/Miến Điện	x	x	—	x	—	—
MX-BIO-132	Mexico	x	x	—	x	—	—
SINH HỌC CỦA TÔI-132	Malaysia	x	x	—	x	x	—
NP-SINH HỌC-132	Nepal	x	x	—	x	—	—
PF-SINH HỌC-132	Polynésie thuộc Pháp	x	x	—	x	—	—
PH-SINH HỌC-132	Philippines	x	x	—	x	—	—
PY-BIO-132	Paraguay	x	x	—	x	x	—
RS-BIO-132	Serbia	x	x	—	x	—	—
RU-BIO-132	Nga	x	—	—	x	—	—
SG-BIO-132	Singapore	x	x	—	x	x	—
SN-SINH HỌC-132	Sénégal	x	x	—	x	—	—
TG-SINH HỌC-132	Togo	x	x	—	x	—	—
TH-SINH HỌC-132	Thái Lan	x	x	—	x	x	—
TR-SINH HỌC-132	Gà tây	x	x	—	x	x	—
UA-SINH HỌC-132	Ukraine	x	x	—	x	—	—
UY-SINH HỌC-132	Uruguay	x	x	—	x	x	—
VN-BIO-132	Việt Nam	x	x	—	x	—	—

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi và rượu vang.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'BIOCert Indonesia'

1. Địa chỉ nhà: Jl. Perdana Raya Budi Agung Ruko A1 Cimanggu Residence, 16165 Bogor, Indonesia
2. Địa chỉ Internet: <http://www.biocert.co.id>
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm
-------	-------------	-------------------

		Một	B	C	D	E	F
ID-BIO-176	Tiếng In-đô-nê-xi-a	x	—	—	x	—	—

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi và rượu vang.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'Biocert Quốc Tế Pvt Ltd'

1. Địa chỉ nhà: 701 Pukhraj Corporate, Đối diện Navlakha Bus Stop, Indore, 452001, Ấn Độ
2. Địa chỉ Internet: <http://www.biocertinternational.com>
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
AE-SINH HỌC-177	Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất	x	—	—	x	—	—
AF-BIO-177	Afghanistan	x	—	—	x	—	—
BD-SINH HỌC-177	Bangladesh	x	—	—	x	—	—
BJ-BIO-177	Bénin	x	—	—	x	x	—
BT-BIO-177	Bhutan	x	—	—	x	—	—
VÍ DỤ-SINH HỌC-177	Ai Cập	x	—	—	x	—	—
ET-BIO-177	Ethiopia	x	—	—	x	x	—
GE-BIO-177	Gruzia	x	—	—	x	x	—
IN-BIO-177	Ấn Độ	—	—	—	x	x	—
LK-SINH HỌC-177	Sri Lanka	x	—	—	x	x	—
MM-SINH HỌC-177	Myanmar/Miến Điện	x	—	—	x	—	—
MU-BIO-177	Mauritius	x	—	—	x	—	—
MY-BIO-177	Malaysia	x	—	—	x	—	—
MZ-BIO-177	Mozambique	x	—	—	x	x	—
NG-SINH HỌC-177	Nigeria	x	—	—	x	x	—
NP-SINH HỌC-177	Nepal	x	—	—	x	—	—
OM-BIO-177	Oman	x	—	—	x	—	—
PH-SINH HỌC-177	Philippines	x	—	—	x	—	—
PK-SINH HỌC-177	Pakistan	x	—	—	x	—	—
QA-BIO-177	Qatar	x	—	—	x	x	—
RU-BIO-177	Nga	x	—	—	x	x	—
SD-BIO-177	Sudan	x	—	—	x	x	—
TG-SINH HỌC-177	Togo	x	—	—	x	x	—
TH-SINH HỌC-177	Thái Lan	x	—	—	x	—	—

TZ-BIO-177	Tanzania	x	—	—	x	—	—
UA-SINH HỌC-177	Ukraina	x	—	—	x	x	—
UG-SINH HỌC-177	Uganda	x	—	—	x	x	—
VN-BIO-177	Việt Nam	x	—	—	x	—	—

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'BioGro New Zealand Limited'

1. Địa chỉ nhà: Level 1, 233-237 Lambton Quay, The Old Bank Arcade, Te Aro, Wellington 6011, New Zealand
2. Địa chỉ Internet: <http://www.biogro.co.nz>
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
FJ-BIO-130	Fiji	x	—	—	x	—	—
SINH HỌC CỦA TÔI-130	Malaysia	—	—	—	x	—	—
NU-BIO-130	Niue	x	—	—	x	—	—
VU-BIO-130	Vanuatu	x	—	—	x	—	—
WS-BIO-130	Samoa	x	—	—	x	—	—

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi và rượu vang.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'Bio.inspecta AG'

1. Địa chỉ nhà: Ackerstrasse, 5070 Frick, Thụy Sĩ
2. Địa chỉ Internet: <http://www.bio-inspecta.ch>
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
AE-BIO-161	Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất	x	—	—	x	—	—
AF-BIO-161	Afghanistan	x	—	—	x	—	—
AL-BIO-161	Albania	x	x	—	x	x	x
AM-BIO-161	Armenia	x	x	—	x	x	—
AZ-BIO-161	Azerbaijan	x		—	x	x	—
BA-BIO-161	Bosna và Hercegovina	x	x	—	x	x	x
BF-BIO-161	Burkina Faso	x	—	—	—	—	—
BJ-BIO-161	Bénin	x	—	—	x	—	—
BR-SINH HỌC-161	Brasil	x	—	—	x	—	—

CI-BIO-161	Bờ Biển Ngà	x	—	—	x	—	—
CN-SINH HỌC-161	Trung Quốc	x	—	—	x	—	—
CU-BIO-161	Cuba	x	—	—	x	—	—
DO-BIO-161	Cộng hòa Dominica	x	—	—	x	—	—
DZ-BIO-161	Algérie	x	x	—	x	—	—
VÍ DỤ-SINH HỌC-161	Ai Cập	x	x	—	x	x	x
ET-BIO-161	Ethiopia	x	—	—	x	—	—
GE-BIO-161	Gruzia	x	x	—	x	x	x
GH-BIO-161	Ghana	x	—	—	x	—	—
ID-BIO-161	Tiếng In-đô-nê-xi-a	x	—	—	x	—	—
IR-SINH HỌC-161	Iran	x	x	—	x	x	x
KE-BIO-161	Kenya	x	—	—	x	—	—
KG-SINH HỌC-161	Kyrgyzstan	x	x	—	x	—	—
KH-BIO-161	Campuchia	x	—	—	x	—	—
KR-BIO-161	Đại Hàn Dân Quốc	x	—	—	—	—	—
KZ-BIO-161	Kazakhstan	x	x	—	x	x	x
LB-SINH HỌC-161	Li-băng	x	x	—	x	x	—
MA-BIO-161	Maroc	x	—	—	x	—	—
MD-BIO-161	Moldova	x	x	—	x	x	x
TÔI-BIO-161	Montenegro	x	x	—	x	x	x
MK-BIO-161	Bắc Macedonia	x	x	—	x	x	x
NP-SINH HỌC-161	Nepal	x	—	—	x	—	—
PH-BIO-161	Philippines	x	—	—	x	—	—
RS-BIO-161	Serbia	x	x	—	x	x	x
RU-BIO-161	Nga	x	x	—	x	x	x
SN-SINH HỌC-161	Sénégal	x	—	—	x	—	—
TD-SINH HỌC-161	Tchad	x	—	—	x	—	—
TH-SINH HỌC-161	Thái Lan	x	x	—	x	x	
TJ-BIO-161	Tajikistan	x	x	—	x	x	x
TR-SINH HỌC-161	Gà tây	x	x	—	x	x	x
TZ-BIO-161	Tanzania	x	x	—	x	x	—
UA-BIO-161	Ukraina	x	x	—	x	x	x
UZ-BIO-161	Uzbekistan	x	x	—	x	x	x
VN-BIO-161	Việt Nam	x	x	—	x	x	x
XK-BIO-161	Kosovo ⁽⁵⁾	x	x	—	x	x	x

ZA-BIO-161	Nam Phi	x	—	—	x	—	—
------------	---------	---	---	---	---	---	---

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi và rượu vang.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'Bio Latina Certifiadora'

1. Địa chỉ nhà: Jr. Domingo Millán 852, Jesús Maria, Lima 11, Lima, Peru
2. Địa chỉ Internet: <http://www.biolatina.com>
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
BO-BIO-118	Bolivia	x	x	—	x	—	—
CO-BIO-118	Colombia	x	—	—	x	—	—
GT-BIO-118	Guatemala	x	—	—	x	—	—
HN-BIO-118	Honduras	x	—	—	x	—	—
MX-BIO-118	Mexico	x	—	—	x	—	—
NI-SINH HỌC-118	Nicaragua	x	x	—	x	—	—
PA-BIO-118	Panama	x	—	—	x	—	—
PE-SINH HỌC-118	Peru	x	x	—	x	—	—
SV-BIO-118	El Salvador	x	—	—	x	—	—
VE-BIO-118	Venezuela	x	—	—	x	—	—

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi và rượu vang.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'Chứng nhận Bureau Veritas France SAS'

1. Địa chỉ nhà: Le Triangle de l'Arche – 9, cours du Triangle, 92937 Paris la Défense cedex, France
2. Địa chỉ Internet: <https://filiereagro.bureauveritas.fr/>
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
MG-SINH HỌC-165	Madagascar	—	—	x	x	—	—

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'Caucascert Ltd'

1. Địa chỉ nhà: 2, Marshal Gelovani Street, 5th floor, Suite 410, Tbilisi 0159, Georgia
2. Địa chỉ Internet: <http://www.caucascert.ge>

3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
GE-BIO-117	Gruzia	x	x	—	x	—	x
TR-SINH HỌC-117	Gà tây	x	—	—	—	—	—

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi.
 5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'Dịch vụ chứng nhận CCOF'

1. Địa chỉ nhà: 2155 Delaware Avenue, Suite 150, Santa Cruz, CA 95060, Hoa Kỳ
 2. Địa chỉ Internet: <http://www.ccof.org>
 3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
MX-BIO-105	Mexico	x	—	—	x	—	—

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi và rượu vang.
 5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'CCPB srl'

1. Địa chỉ nhà: Viale Masini 36, 40126 Bologna, Ý
 2. Địa chỉ Internet: <http://www.ccpb.it>
 3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
AE-SINH HỌC-102	Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất	x	x	—	x	x	x
AF-BIO-102	Afghanistan	x	—	—	x	—	—
AL-BIO-102	Albania	x	x	—	x	x	x
AM-SINH HỌC-102	Armenia	x	—	—	x	—	—
AZ-BIO-102	Azerbaijan	x	x	—	x	x	—
BF-BIO-102	Burkina Faso	x	—	x	x	—	—
BJ-BIO-102	Bénin	x	—	—	—	—	—
BÖI-BIO-102	Belarus	x	—	—	x	x	—
CI-BIO-102	Bờ Biển Ngà	x	—	x	x	—	—
CM-SINH HỌC-102	Cameroon	x	—	x	x	—	—
CN-SINH HỌC-102	Trung Quốc	x	x	—	x	x	x
DZ-BIO-102	Algérie	x	x	—	x	x	x

VÍ DỤ-SINH HỌC-102	Ai Cập	x	x	—	x	x	x
ET-BIO-102	Ethiopia	x	—	—	x	—	—
GE-BIO-102	Gruzia	x	x	—	x	x	x
GH-BIO-102	Ghana	x	—	—	x	—	—
HK-BIO-102	Hồng Kông	—	—	—	x	x	—
IQ-SINH HỌC-102	Iraq	x	x	—	x	x	x
IR-SINH HỌC-102	Iran	x	x	—	x	x	x
JO-BIO-102	Jordan	x	x	—	x	x	x
KG-SINH HỌC-102	Kyrgyzstan	x	x	—	x	x	—
KM-SINH HỌC-102	Comoros	x	—	x	x	—	—
KZ-SINH HỌC-102	Kazakhstan	x	—	—	x	x	—
LB-SINH HỌC-102	Li-băng	x	x	—	x	x	x
LY-BIO 102	Libya	x	x	—	x	—	—
MA-BIO-102	Maroc	x	x	x	x	x	x
MD-BIO-102	Moldova	x	—	—	x	x	—
MG-BIO-102	Madagascar	x	—	x	x	—	—
ML-SINH HỌC-102	Mali	x	x	—	x	x	x
MZ-BIO-102	Mozambique	—	—	x	x	—	—
NG-SINH HỌC-102	Nigeria	x	—	—	x	—	—
PH-BIO-102	Philippines	x	x	—	x	x	x
QA-BIO-102	Qatar	x	x	—	x	—	—
RS-BIO-102	Serbia	x	—	—	x	x	—
RU-BIO-102	Nga	x	—	—	x	x	—
SA-BIO-102	Ả Rập Xê Út	x	x	—	x	x	x
SC-SINH HỌC-102	Seychelles	—	—	—	x	x	—
SN-SINH HỌC-102	Sénégal	x	—	—	x	—	—
SY-BIO-102	Syria	x	x	—	x	x	x
TG-SINH HỌC-102	Togo	x	—	—	—	—	—
TH-SINH HỌC-102	Thái Lan	x	—	—	x	x	—
TJ-BIO-102	Tajikistan	x	—	—	x	x	—
TM-BIO-102	Turkmenistan	x	—	—	x	x	—
TN-SINH HỌC-102	Tunisia	—	x	x	x	x	—
TR-SINH HỌC-102	Gà tây	x	x	—	x	x	x
TZ-BIO-102	Tanzania	—	—	x	x	—	—
UA-SINH HỌC-102	Ukraina	x	x	—	x	x	—

UG-BIO-102	Uganda	x	—	—	—	—	—
UZ-BIO-102	Uzbekistan	x	—	—	x	—	—
VN-BIO-102	Việt Nam	x	x	x	x	x	—
ZA-BIO-102	Nam Phi	x	x	—	x	x	x

4. Ngoại lệ: các sản phẩm và sản phẩm đang chuyển đổi thuộc Phụ lục I.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'Chứng nhận CERES về Tiêu chuẩn Môi trường GmbH'

1. Địa chỉ nhà: Vorderhaslach 1, 91230 Happurg, nước Đức
2. Địa chỉ Internet: <http://www.ceres-cert.com/>
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Quốc gia thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
AE-SINH HỌC-140	Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất	x	—	—	x	—	—
AF-SINH HỌC-140	Afghanistan	x	—	—	x	—	—
AL-BIO-140	Albania	x	x	—	x	—	—
AM-SINH HỌC-140	Armenia	x	x	—	x	—	—
AO-SINH HỌC-140	Angola	x	x	—	x	—	—
AZ-SINH HỌC-140	Azerbaijan	x	—	—	x	—	—
BD-SINH HỌC-140	Bangladesh	x	—	—	x	—	—
BF-BIO-140	Burkina Faso	x	—	—	x	—	—
BI-SINH HỌC-140	Burundi	x	—	—	x	—	—
BJ-BIO-140	Bénin	x	—	—	x	—	—
BO-BIO-140	Bolivia	x	x	—	x	—	—
BR-SINH HỌC-140	Brasil	x	x	—	x	—	—
BT-SINH HỌC-140	Bhutan	x	—	—	x	—	—
BỜI-BIO-140	Belarus	x	x	—	x	—	—
CB-SINH HỌC-140	Cuba	x	x	—	x	—	—
CD-SINH HỌC-140	Cộng hòa Dân chủ Congo	x	—	—	x	—	—
CG-SINH HỌC-140	Congo	x	—	—	x	—	—
CL-SINH HỌC-140	Chile	x	x	x	x	—	—
CM-SINH HỌC-140	Cameroon	x	x	—	x	—	—
CN-SINH HỌC-140	Trung Quốc	x	x	x	x	—	x
CO-SINH HỌC-140	Colombia	x	x	x	x	—	—
DO-BIO-140	Cộng hòa Dominica	x	x	—	x	—	—

DZ-SINH HỌC-140	Algérie	x	—	—	x	—	—
EC-SINH HỌC-140	Ecuador	x	x	—	x	—	—
VÍ DỤ-SINH HỌC-140	Ai Cập	x	x	—	x	—	—
ET-SINH HỌC-140	Ethiopia	x	x	—	x	—	—
GD-SINH HỌC-140	Grenada	x	x	—	x	—	—
GH-BIO-140	Ghana	x	—	—	x	—	—
GN-SINH HỌC-140	Guinea	x	—	—	x	—	—
GM-BIO-140	Gambia	x	—	—	x	—	—
GT-BIO-140	Guatemala	x	x	—	x	—	—
GW-SINH HỌC-140	Guinea Bissau	x	x	—	x	—	—
HN-BIO-140	Honduras	x	x	—	x	—	—
ID-SINH HỌC-140	Tiếng In-đô-nê-xi-a	x	x	—	x	—	—
HỒNG NGOẠI-SINH HỌC-140	Iran	x	x	—	x	—	—
JM-BIO-140	Jamaica	x	x	—	x	—	—
JO-BIO-140	Jordan	x	x	—	x	—	—
KE-BIO-140	Kenya	x	x	—	x	—	—
KG-SINH HỌC-140	Kyrgyzstan	x	—	—	x	—	—
KH-BIO-140	Campuchia	x	—	—	x	—	—
KZ-SINH HỌC-140	Kazakhstan	x	x	—	x	—	x
LA-BIO-140	Lào	x	—	—	x	—	—
LC-SINH HỌC-140	Saint Lucia	x	x	—	x	—	—
LK-SINH HỌC-140	Sri Lanka	x	—	—	x	—	—
MA-SINH HỌC-140	Maroc	x	x	—	x	—	—
MD-BIO-140	Moldova	x	x	—	x	—	x
TÔI-BIO-140	Montenegro	x	—	—	x	—	—
MG-SINH HỌC-140	Madagascar	x	—	—	x	—	—
MK-BIO-140	Bắc Macedonia	x	x	—	x	—	x
ML-SINH HỌC-140	Mali	x	—	—	x	—	—
MM-SINH HỌC-140	Myanmar/Miến Điện	x	x	—	x	—	—
MW-SINH HỌC-140	Malawi	x	—	—	x	—	—
MX-BIO-140	Mexico	x	x	—	x	—	—
SINH HỌC CỦA TÔI-140	Malaysia	x	—	—	x	—	—
MZ-SINH HỌC-140	Mozambique	x	—	—	x	—	—
NA-SINH HỌC-140	Namibia	x	—	—	x	—	—

NE-BIO-140	Niger	x	—	—	x	—	—
NG-SINH HỌC-140	Nigeria	x	x	—	x	—	—
NI-SINH HỌC-140	Nicaragua	x	x	—	x	—	—
NP-SINH HỌC-140	Nepal	x	—	—	x	—	—
OM-BIO-140	Oman	x	x	—	x	—	—
PA-BIO-140	Panama	x	—	—	x	—	—
PE-SINH HỌC-140	Peru	x	x	x	x	—	—
PG-SINH HỌC-140	Papua New Guinea	x	x	—	x	—	—
PH-SINH HỌC-140	Philippines	x	x	—	x	—	—
PK-SINH HỌC-140	Pakistan	x	—	—	x	—	—
PS-BIO-140	Lãnh thổ Palestine bị chiếm đóng	x	—	—	x	—	—
PY-BIO-140	Paraguay	x	x	—	x	—	—
RS-SINH HỌC-140	Serbia	x	x	—	x	—	x
RU-SINH HỌC-140	Nga	x	x	—	x	—	—
RW-SINH HỌC-140	Rwanda	x	x	—	x	—	—
SA-BIO-140	Ả Rập Xê Út	x	x	—	x	—	—
SD-SINH HỌC-140	Sudan	x	x	—	x	—	—
SG-BIO-140	Singapore	x	x	—	x	—	—
SL-SINH HỌC-140	Sierra Leone	x	—	—	x	—	—
SN-SINH HỌC-140	Sénégal	x	—	—	x	—	—
CÁI ĐỐ-SINH HỌC-140	Somalia	x	—	—	x	—	—
SV-BIO-140	El Salvador	x	x	—	x	—	—
TD-SINH HỌC-140	Tchad	x	—	—	x	—	—
TG-SINH HỌC-140	Togo	x	—	—	x	—	—
TH-SINH HỌC-140	Thái Lan	x	x	—	x	—	—
TJ-BIO-140	Tajikistan	x	—	—	x	—	—
TL-SINH HỌC-140	Đông Timor	x	—	—	x	—	—
TR-SINH HỌC-140	Gà tây	x	x	x	x	—	x
TT-BIO-140	Trinidad và Tobago	x	x	—	x	—	—
TW-SINH HỌC-140	Đài Loan	x	x	x	x	—	—
TZ-BIO-140	Tanzania	x	x	—	x	—	—
UA-SINH HỌC-140	Ukraine	x	x	—	x	—	—
UG-SINH HỌC-140	Uganda	x	x	—	x	—	—
HOA KỲ-SINH HỌC-140	Hoa Kỳ	—	—	x	—	—	—
UY-SINH HỌC-140	Uruguay	x	x	—	x	—	—

UZ-BIO-140	Uzbekistan	x	x	—	x	—	—
VE-BIO-140	Venezuela	x	—	—	x	—	—
VN-BIO-140	Việt Nam	x	x	—	x	—	—
WS- SINH HỌC-140	Samoa	x	—	—	x	—	—
XK-SINH HỌC-140	Kosovo ⁽⁶⁾	x	x	—	x	—	—
ZA-BIO-140	Nam Phi	x	x	—	x	—	x
ZW-SINH HỌC-140	Zimbabwe	x	—	—	x	—	—

4. Ngoại lệ: các sản phẩm và sản phẩm đang chuyển đổi thuộc Phụ lục I hoặc theo hiệp định quy định về thương mại các sản phẩm hữu cơ.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'Chứng nhận Biotropico SAS'

1. Địa chỉ nhà: Casa 5C, Callejon El Mirador, Vía Principal, Paraje, Cali, 760032, Colombia
2. Địa chỉ Internet: www.biotropico.com
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
CO-BIO-186	Colombia	x	—	—	x	—	—

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'Certificadora Mexicana de productos y procesos ecológicos S.C.'

1. Địa chỉ nhà: Calle 16 de septiembre No 204, Ejido Guadalupe Victoria, Oaxaca, Mexico, CP 68026
2. Địa chỉ Internet: <http://www.certimexsc.com>
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
CO-BIO-104	Colombia	x	—	—	x	—	—
DO-BIO-104	Cộng hòa Dominica	x	—	—	—	—	—
GT-BIO-104	Guatemala	x	—	—	—	—	—
MX-BIO-104	Mexico	x	x	—	x	—	—
SV-BIO-104	El Salvador	x	—	—	—	—	—

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi và rượu vang.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'Chứng nhận'

1. Địa chỉ nhà: Square de Meeûs/Meeûsquare, 35, 1000 Bruxelles/Brussel, Bỉ

2. Địa chỉ Internet: <http://www.certisys.eu>
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
BF-SINH HỌC-128	Burkina Faso	x	—	—	x	—	—
BI-SINH HỌC-128	Burundi	x	—	—	x	—	—
BJ-BIO-128	Bénin	x	—	—	x	—	—
CD-BIO-128	Cộng hòa Dân chủ Congo	x	—	—	x	—	—
CI-BIO-128	Bờ Biển Ngà	x	—	—	x	—	—
CM-SINH HỌC-128	Cameroon	x	—	—	x	—	—
GH-BIO-128	Ghana	x	—	—	x	—	—
ML-SINH HỌC-128	Mali	x	—	—	x	—	—
RW-SINH HỌC-128	Rwanda	x	—	—	x	—	—
SN-SINH HỌC-128	Sénégal	x	—	—	x	—	—
TG-SINH HỌC-128	Togo	x	—	—	x	—	—
TZ-BIO-128	Tanzania	x	—	—	x	—	—
UG-SINH HỌC-128	Uganda	x	—	—	x	—	—

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi và rượu vang.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'Công ty Nông nghiệp hữu cơ ở Palestine (*)'

1. Địa chỉ nhà: Tòa nhà Alsafa- tầng một Al-Masaeif, Ramallah, Palestine (*)
2. Địa chỉ Internet: <http://coap.org.ps>
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
PS-BIO-163	Lãnh thổ Palestine bị chiếm đóng	x	—	—	x	—	—

(*) Việc chỉ định này sẽ không được hiểu là sự công nhận một Quốc gia Palestine và không ảnh hưởng đến lập trường cá nhân của các Quốc gia Thành viên về vấn đề này.

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi và rượu vang.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'Chứng nhận Control Union'

1. Địa chỉ nhà: Meeuwenlaan 4-6, 8011 BZ Zwolle, Hà Lan
2. Địa chỉ Internet: <http://certification.controlunion.com>
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
AF-SINH HỌC-149	Afghanistan	x	x	x	x	x	x
AL-BIO-149	Albania	x	x	x	x	x	x
AM-SINH HỌC-149	Armenia	x	x	x	x	x	x
AO-BIO-149	Angola	x	x	x	x	x	x
AR-SINH HỌC-149	Argentina	—	—	x	x	—	—
AU-BIO-149	Úc	—	x	x	x	x	—
AZ-BIO-149	Azerbaijan	x	x	x	x	x	x
BA-BIO-149	Bosna và Hercegovina	x	—	—	x	x	—
BD-SINH HỌC-149	Bangladesh	x	x	x	x	x	x
BF-BIO-149	Burkina Faso	x	x	x	x	x	x
BI-SINH HỌC-149	Burundi	x	x	x	x	x	x
BJ-BIO-149	Bénin	x	—	—	x	—	x
BM-BIO-149	Bermuda	x	x	x	x	x	x
BN-BIO-149	Brunei	x	x	x	x	x	x
BO-BIO-149	Bolivia	x	x	—	x	—	—
BR-SINH HỌC-149	Brasil	x	x	x	x	x	x
BT-SINH HỌC-149	Bhutan	x	x	x	x	x	x
BW-SINH HỌC-149	Botswana	x	—	—	x	—	x
BỜI-SINH HỌC-149	Belarus	x	x	x	x	x	x
CA-SINH HỌC-149	Canada	—	—	x	—	—	—
CD-SINH HỌC-149	Cộng hòa Dân chủ Congo	x	x	x	x	x	x
CH-BIO-149	Thụy Sĩ	—	—	x	—	—	—
CI-BIO-149	Bờ Biển Ngà	x	x	x	x	x	x
CK-SINH HỌC-149	Quần đảo Cook	x	x	x	x	x	x
CL-BIO-149	Chile	x	x	x	x	x	x
CM-SINH HỌC-149	Cameroon	x	—	—	x	—	x
CN-SINH HỌC-149	Trung Quốc	x	x	x	x	x	x
CO-BIO-149	Colombia	x	x	x	x	x	x
CR-SINH HỌC-149	Costa Rica	—	x	x	x	x	—
CU-BIO-149	Cuba	x	x	—	x	—	x
CV-SINH HỌC-149	Cabo Verde	x	—	—	x	—	—
CW-BIO-149	Curaao	x	—	—	x	—	x
DJ-BIO-149	Djibouti	x	x	x	x	x	x

DO-BIO-149	Cộng hòa Dominica	x	x	x	x	x	x
DZ-BIO-149	Algérie	x	—	x	x	—	—
EC-SINH HỌC-149	Ecuador	x	x	x	x	x	x
VÍ DỤ-SINH HỌC-149	Ai Cập	x	x	x	x	x	x
ER-BIO-149	Eritrea	x	x	x	x	x	x
ET-BIO-149	Ethiopia	x	x	x	x	x	x
FJ-BIO-149	Fiji	x	x	x	x	x	x
GD-BIO-149	Grenada	x	x	x	x	x	x
GE-BIO-149	Gruzia	x	x	x	x	x	x
GH-BIO-149	Ghana	x	x	x	x	x	x
GM-BIO-149	Gambia	x	x	—	x	—	—
GN-BIO-149	Guinea	x	x	x	x	x	x
GY-BIO-149	Guyana	x	x	x	x	x	x
GT-BIO-149	Guatemala	x	x	x	x	—	—
HK-BIO-149	Hồng Kông	x	x	x	x	x	x
HN-BIO-149	Honduras	x	x	x	x	x	x
HT-BIO-149	Haiti	x	—	—	x	—	x
ID-BIO-149	Tiếng In-đô-nê-xi-a	x	x	x	x	x	x
IL-SINH HỌC-149	Israel ⁽⁷⁾	—	x	x	—	x	—
IN-BIO-149	Ấn Độ	—	x	x	x	x	—
IQ-SINH HỌC-149	Iraq	x	x	x	x	—	x
IR-SINH HỌC-149	Iran	x	x	x	x	x	x
JO-BIO-149	Jordan	x	x	x	x	x	x
JP-BIO-149	Nhật Bản	—	x	x	—	x	—
KE-BIO-149	Kenya	x	—	x	x	—	x
KG-SINH HỌC-149	Kyrgyzstan	x	x	x	x	x	x
KH-BIO-149	Campuchia	x	x	x	x	x	x
KR-BIO-149	Đại Hàn Dân Quốc	x	x	x	—	x	x
KW-BIO-149	Kuwait	x	x	x	x	x	x
LA-BIO-149	Lào	x	x	x	x	x	x
LB-SINH HỌC-149	Li-băng	x	x	x	x	x	x
LK-SINH HỌC-149	Sri Lanka	x	x	x	x	x	x
LR-SINH HỌC-149	Liberia	x	x	x	x	x	x
LS-SINH HỌC-149	Lesotho	x	—	—	x	—	x
MA-SINH HỌC-149	Maroc	x	—	—	x	—	x

MG-BIO-149	Madagascar	x	x	x	x	x	x
MK-BIO-149	Bắc Macedonia	x	x	x	x	x	x
ML-SINH HỌC-149	Mali	x	x	x	x	x	x
MM-SINH HỌC-149	Myanmar/Miến Điện	x	x	x	x	x	x
MN-SINH HỌC-149	Mông Cổ	x	—	—	x	—	x
MU-BIO-149	Mauritius	x	x	x	x	x	x
MV-BIO-149	Maldives	x	—	x	x	—	—
MW-SINH HỌC-149	Malawi	x	—	—	x	—	x
MX-BIO-149	Mexico	x	x	x	x	x	x
SINH HỌC CỦA TÔI-149	Malaysia	x	x	x	x	x	x
MZ-BIO-149	Mozambique	x	x	x	x	x	x
NA-SINH HỌC-149	Namibia	x	x	—	x	—	x
NE-BIO-149	Niger	x	x	x	x	x	x
NG-SINH HỌC-149	Nigeria	x	x	x	x	x	x
NI-SINH HỌC-149	Nicaragua	x	x	x	x	—	—
NP-SINH HỌC-149	Nepal	x	x	x	x	x	x
NZ-BIO-149	New Zealand	—	—	x	—	x	—
PA-BIO-149	Panama	x	x	x	x	x	x
PE-SINH HỌC-149	Peru	x	x	x	x	x	x
PF-SINH HỌC-149	Polynésie thuộc Pháp	x	x	x	x	x	x
PG-SINH HỌC-149	Papua New Guinea	x	x	x	x	x	x
PH-SINH HỌC-149	Philippines	x	x	x	x	x	x
PK-SINH HỌC-149	Pakistan	x	x	x	x	x	x
PS-BIO-149	Lãnh thổ Palestine bị chiếm đóng	x	x	x	x	x	x
PY-BIO-149	Paraguay	x	x	x	x	x	x
QA-BIO-149	Qatar	x	x	—	x	x	—
RS-SINH HỌC-149	Serbia	x	x	x	x	x	x
RW-SINH HỌC-149	Rwanda	x	x	x	x	x	x
SA-BIO-149	Ả Rập Xê Út	x	—	—	x	—	x
SB-BIO-149	Quần đảo Solomon	x	—	—	x	—	x
SC-SINH HỌC-149	Seychelles	x	x	x	x	x	x
SD-SINH HỌC-149	Sudan	x	x	—	x	—	—
SG-BIO-149	Singapore	x	x	x	x	x	x
SL-SINH HỌC-149	Sierra Leone	x	x	x	x	x	x
SN-SINH HỌC-149	Sénégal	x	—	—	x	—	x

CÁI ĐÓ-SINH HỌC-149	Somalia	x	x	x	x	x	x
SR-SINH HỌC-149	Suriname	x	—	—	x	—	x
SS-BIO-149	Nam Sudan	x	x	x	x	x	x
ST-SINH HỌC-149	Sao Tome và Principe	x	x	x	x	x	x
SV-BIO-149	El Salvador	x	x	x	x	—	—
SY-BIO-149	Syria	x	x	x	x	x	x
SZ-BIO-149	Tiếng Eswatini	x	—	—	x	—	x
TD-SINH HỌC-149	Tchad	x	x	x	x	x	x
TG-SINH HỌC-149	Togo	x	—	—	x	—	x
TH-SINH HỌC-149	Thái Lan	x	x	x	x	x	x
TJ-BIO-149	Tajikistan	x	x	x	x	x	x
TL-SINH HỌC-149	Đông Timor	x	x	x	x	x	x
TM-BIO-149	Turkmenistan	x	x	x	x	x	x
TN-SINH HỌC-149	Tunisia	—	x	—	—	—	—
ĐẾN-SINH HỌC-149	Tonga	—	x	—	—	—	—
TV-BIO-149	Tuvalu	—	—	—	—	—	x
TW-SINH HỌC-149	Đài Loan	x	—	—	x	—	x
TZ-BIO-149	Tanzania	x	x	x	x	x	x
UA-SINH HỌC-149	Ukraina	x	x	x	x	x	x
UG-SINH HỌC-149	Uganda	x	x	x	x	x	x
HOA KỲ-SINH HỌC-149	Hoa Kỳ	—	—	x	—	—	—
UY-SINH HỌC-149	Uruguay	x	x	x	x	x	x
UZ-BIO-149	Uzbekistan	x	x	x	x	x	x
VE-BIO-149	Venezuela	x	x	x	x	x	x
VN-BIO-149	Việt Nam	x	x	x	x	x	x
VU-BIO-149	Vanuatu	x	—	—	x	—	x
WS-BIO-149	Samoa	x	—	—	x	—	x
XK-SINH HỌC-149	Kosovo ⁽⁸⁾	x	x	x	x	x	x
ZA-BIO-149	Nam Phi	x	x	x	x	x	x
ZM-BIO-149	Zambia	x	x	x	x	x	x
ZW-BIO-149	Zimbabwe	x	—	—	x	—	x

4. Ngoại lệ: các sản phẩm và sản phẩm đang chuyển đổi thuộc Phụ lục I hoặc theo hiệp định quy định về thương mại các sản phẩm hữu cơ.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'CTR International Certification and Auditing Co. Ltd.'

1. Địa chỉ: Batı Bulvarı ATB İş Merk. G Blok No:160, Yenimahalle, Ankara, 06610, Thổ Nhĩ Kỳ

2. Địa chỉ Internet: <https://belgelendirme.ctr.com.tr/>

3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
TR-SINH HỌC-199	Gà tây	x	—	—	x	—	—

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi.

5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'DQS Polska sp. z o.o.'

1. Địa chỉ: ul. Domaniewska 45, 02-672 Warszawa, Ba Lan

2. Địa chỉ Internet: www.dqs.pl

3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
BA-BIO-181	Bosna và Hercegovina	x	x	—	x	—	—
BR-SINH HỌC-181	Brasil	x	x	—	x	—	—
BỜI-SINH HỌC-181	Belarus	x	x	—	x	—	—
CN-SINH HỌC-181	Trung Quốc	x	x	—	x	—	—
ID-SINH HỌC-181	Tiếng In-đô-nê-xi-a	x	x	—	x	—	—
KZ-BIO-181	Kazakhstan	x	x	—	x	—	—
LB-SINH HỌC-181	Li-băng	x	x	—	x	—	—
MG-SINH HỌC-181	Madagascar	x	x	—	x	—	—
MX-BIO-181	Mexico	x	x	—	x	—	—
MY-BIO-181	Malaysia	x	x	—	x	—	—
NG-SINH HỌC-181	Nigeria	x	x	—	x	—	—
PH-BIO-181	Philippines	x	x	—	x	—	—
PK-SINH HỌC-181	Pakistan	x	x	—	x	—	—
RS-BIO-181	Serbia	x	x	—	x	—	—
RU-BIO-181	Nga	x	x	—	x	—	—
TR-SINH HỌC-181	Gà tây	x	x	—	x	—	—
TW-BIO-181	Đài Loan	x	x	—	x	—	—
UA-BIO-181	Ukraina	x	x	—	x	—	—
UZ-BIO-181	Uzbekistan	x	x	—	x	—	—
VN-BIO-181	Việt Nam	x	x	—	x	—	—

ZA-BIO-181	Nam Phi	x	x	—	x	—	—
------------	---------	---	---	---	---	---	---

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi và rượu vang.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'Ecocert SA'

1. Địa chỉ nhà: BP 47, 32600 L'Isle-Jourdain, Pháp
2. Địa chỉ Internet: <http://www.ecocert.com>
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
AD-BIO-154	Andorra	x	—	—	x	—	—
AE-SINH HỌC-154	Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất	x	x	—	x	x	—
AF-SINH HỌC-154	Afghanistan	x	x	—	x	—	—
AL-BIO-154	Albania	x	—	—	x	—	—
AM-SINH HỌC-154	Armenia	x	x	—	x	—	x
AR-SINH HỌC-154	Argentina	—	—	—	x	x	—
AZ-BIO-154	Azerbaijan	x	—	—	x	—	—
BA-BIO-154	Bosna và Hercegovina	x	—	—	x	x	x
BD-SINH HỌC-154	Bangladesh	x	x	—	x	x	—
BF-BIO-154	Burkina Faso	x	x	—	x	x	x
BH-BIO-154	Bahrain	x	x	—	—	—	—
BI-SINH HỌC-154	Burundi	x	—	—	x	—	—
BJ-BIO-154	Bénin	x	x	—	x	—	—
BL-BIO-154	Thánh Barthélemy	x	x	—	x	x	—
BR-SINH HỌC-154	Brasil	x	x	—	x	x	x
BS-SINH HỌC-154	Bahamas	x	—	—	x	—	—
BT-SINH HỌC-154	Bhutan	x	—	—	x	—	—
BW-SINH HỌC-154	Botswana	x	—	—	x	x	x
BỞI-BIO-154	Belarus	x	—	—	x	—	—
BZ-SINH HỌC-154	Belize	x	—	—	x	—	—
CD-BIO-154	Cộng hòa Dân chủ Congo	x	—	—	x	—	—
CF-BIO-154	Cộng hòa Trung Phi	x	—	—	x	—	—
CG-BIO-154	Congo	x	—	—	x	—	—
CI-SINH HỌC-154	Bờ Biển Ngà	x	x	—	x	—	—
CL-SINH HỌC-154	Chile	x	x	—	x	x	x

CM-SINH HỌC-154	Cameroon	x	x	—	x	—	x
CN-SINH HỌC-154	Trung Quốc	x	x	—	x	x	x
CO-SINH HỌC-154	Colombia	x	x	—	x	x	x
CU-BIO-154	Cuba	x	x	—	x	x	—
CV-SINH HỌC-154	Cabo Verde	x	—	—	x	—	—
DM-SINH HỌC-154	Dominica	x	—	—	—	—	—
DO-BIO-154	Cộng hòa Dominica	x	—	—	x	—	—
DZ-BIO-154	Algérie	x	—	—	x	—	—
EC-SINH HỌC-154	Ecuador	x	x	—	x	x	—
VÍ DỤ-SINH HỌC-154	Ai Cập	x	x	—	x	x	—
ET-BIO-154	Ethiopia	x	x	—	x	x	x
FJ-BIO-154	Fiji	x	—	—	x	—	—
GA-BIO-154	Gabon	x	—	—	x	—	—
GE-BIO-154	Gruzia	x	—	—	x	x	—
GH-BIO-154	Ghana	x	—	—	x	—	—
GM-BIO-154	Gambia	x	—	—	x	—	—
GN-SINH HỌC-154	Guinea	x	—	—	x	—	—
GQ-SINH HỌC-154	Guinea Xích Đạo	x	—	—	x	—	—
GT-BIO-154	Guatemala	x	—	—	x	—	—
GW-SINH HỌC-154	Guinea-Bissau	x	—	—	x	—	—
GY-BIO-154	Guyana	x	—	—	x	—	—
HK-BIO-154	Hồng Kông	x	—	—	x	—	—
HN-BIO-154	Honduras	x	—	—	x	—	—
HT-BIO-154	Haiti	x	x	—	x	—	—
ID-BIO-154	Tiếng In-đô-nê-xi-a	x	x	—	x	—	—
IN-BIO-154	Ấn Độ	—	x	—	x	x	—
IR-SINH HỌC-154	Iran	x	—	—	x	—	—
JO-BIO-154	Jordan	x	x	—	x	x	—
JP-BIO-154	Nhật Bản	—	x	—	x	—	x
KE-BIO-154	Kenya	x	x	—	x	x	x
KG-SINH HỌC-154	Kyrgyzstan	x	x	—	x	x	—
KH-BIO-154	Campuchia	x	—	—	x	—	—
KM-SINH HỌC-154	Comoros	x	—	—	x	—	—
KR-BIO-154	Đại Hàn Dân Quốc	x	—	—	—	—	—
KW-BIO-154	Kuwait	x	x	—	x	x	—

KZ-SINH HỌC-154	Kazakhstan	x	—	—	x	x	—
LA-BIO-154	Lào	x	—	—	x	—	—
LB-SINH HỌC-154	Li-băng	x	—	—	x	—	—
LI-BIO-154	Liechtenstein	x	—	—	—	—	—
LK-SINH HỌC-154	Sri Lanka	x	x	—	x	x	—
LR-SINH HỌC-154	Liberia	x	—	—	x	—	—
LS-SINH HỌC-154	Lesotho	x	—	—	x	—	x
MA-SINH HỌC-154	Maroc	x	x	—	x	x	x
MC-SINH HỌC-154	Monaco	x	x	—	x	x	—
MD-BIO-154	Moldova	x	x	—	x	—	x
TÔI-BIO-154	Montenegro	x	—	—	x	—	—
MG-SINH HỌC-154	Madagascar	x	x	—	x	x	x
MK-SINH HỌC-154	Bắc Macedonia	x	—	—	x	—	x
ML-SINH HỌC-154	Mali	x	—	—	x	—	—
MM-SINH HỌC-154	Myanmar/Miến Điện	x	—	—	x	—	—
MN-SINH HỌC-154	Mông Cổ	x	—	—	x	—	—
MR-BIO-154	Mauritanie	x	—	—	x	—	—
MU-BIO-154	Mauritius	x	—	—	x	—	x
MW-SINH HỌC-154	Malawi	x	x	—	x	x	x
MX-BIO-154	Mexico	x	x	—	x	x	x
SINH HỌC CỦA TÔI-154	Malaysia	x	x	—	x	—	—
MV-BIO-154	Maldives	—	—	—	x	—	—
MZ-BIO-154	Mozambique	x	x	—	x	x	x
NA-SINH HỌC-154	Namibia	x	x	—	x	x	x
NC-SINH HỌC-154	Nouvelle-Calédonie	x	—	—	x	—	—
NE-BIO-154	Niger	x	—	—	x	—	—
NG-SINH HỌC-154	Nigeria	x	x	—	x	x	x
NI-SINH HỌC-154	Nicaragua	x	—	—	x	—	—
NP-SINH HỌC-154	Nepal	x	—	—	x	—	—
OM-BIO-154	Oman	x	x	—	x	x	—
PA-BIO-154	Panama	x	—	—	x	—	—
PE-SINH HỌC-154	Peru	x	x	---	x	x	x
PF-BIO-154	Polynésie thuộc Pháp	x	—	—	x	—	—
PH-SINH HỌC-154	Philippines	x	x	—	x	x	x
PK-SINH HỌC-154	Pakistan	x	x	—	x	x	x

PS-BIO-154	Lãnh thổ Palestine bị chiếm đóng	x	—	—	x	—	x
PY-BIO-154	Paraguay	x	x	—	x	x	x
QA-BIO-154	Qatar	x	x	—	x	—	—
RS-BIO-154	Serbia	x	x	—	x	x	x
RU-BIO-154	Nga	—	—	—	x	x	—
RW-SINH HỌC-154	Rwanda	x	—	—	x	—	x
SA-BIO-154	Ả Rập Xê Út	x	x	—	x	x	x
SC-SINH HỌC-154	Seychelles	x	—	—	x	—	—
SD-SINH HỌC-154	Sudan	x	—	—	x	—	—
SG-BIO-154	Singapore	x	—	—	x	—	—
SL-BIO-154	Sierra Leone	x	x	—	x	—	—
SN-SINH HỌC-154	Sénégal	x	—	—	x	—	—
CÁI ĐÓ-SINH HỌC-154	Somalia	x	—	—	x	—	—
SR-SINH HỌC-154	Suriname	x	—	—	x	—	—
ST-SINH HỌC-154	Sao Tome và Principe	x	—	—	x	—	—
SV-BIO-154	El Salvador	x	—	—	x	—	—
SY-BIO-154	Syria	x	—	—	x	x	—
SZ-BIO-154	Tiếng Eswatini	x	—	—	x	x	x
TD-SINH HỌC-154	Tchad	x	—	—	x	—	—
TG-SINH HỌC-154	Togo	x	x	—	x	x	—
TH-SINH HỌC-154	Thái Lan	x	x	---	x	x	x
TJ-BIO-154	Tajikistan	x	—	—	x	—	—
TL-SINH HỌC-154	Đông Timor	x	—	—	x	—	—
TM-BIO-154	Turkmenistan	x	—	—	x	x	—
TN-SINH HỌC-154	Tunisia	—	x	—	x	—	—
TR-SINH HỌC-154	Gà tây	x	x	—	x	x	x
TW-SINH HỌC-154	Đài Loan	x	—	—	x	—	—
TZ-BIO-154	Tanzania	x	x	—	x	x	x
UA-SINH HỌC-154	Ukraina	x	x	—	x	x	—
UG-SINH HỌC-154	Uganda	x	x	—	x	x	x
UY-SINH HỌC-154	Uruguay	x	x	—	x	x	x
UZ-BIO-154	Uzbekistan	x	—	—	x	x	—
VE-BIO-154	Venezuela	x	—	—	x	—	—
VN-BIO-154	Việt Nam	x	x	—	x	—	—
VU-BIO-154	Vanuatu	x	—	—	x	—	x

WS-BIO-154	Samoa	x	—	—	x	—	—
XK-SINH HỌC-154	Kosovo	—	—	—	x	—	—
ZA-BIO-154	Nam Phi	x	x	—	x	x	x
ZM-BIO-154	Zambia	x	x	—	x	x	x
ZW-BIO-154	Zimbabwe	x	x	—	x	x	x

4. Ngoại lệ: các sản phẩm và sản phẩm đang chuyển đổi thuộc Phụ lục I hoặc theo hiệp định quy định về thương mại các sản phẩm hữu cơ.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 30/6/2024.

'Quả cầu sinh thái'

1. Địa chỉ nhà: 80 Aram Street, 0002 Yerevan, Armenia
2. Địa chỉ Internet: <http://www.ecoglobe.com>
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
AE-BIO-112	Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất	x	x	—	x	—	—
AM-SINH HỌC-112	Armenia	x	x	—	x	—	—
BỜ-I-BIO-112	Belarus	x	x	—	x	—	—
VÍ DỤ-SINH HỌC-112	Ai Cập	x	x	—	x	—	—
IR-SINH HỌC-112	Iran	x	x	—	x	—	—
KG-SINH HỌC-112	Kyrgyzstan	x	x	—	x	—	—
KZ-SINH HỌC-112	Kazakhstan	x	x	—	x	—	—
RU-BIO-112	Nga	x	x	—	x	—	—
TJ-BIO-112	Tajikistan	x	x	—	x	—	—
TM-BIO-112	Turkmenistan	x	x	—	x	—	—
UA-BIO-112	Ukraina	x	x	—	x	—	—
UZ-BIO-112	Uzbekistan	x	x	—	x	—	—

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'Ecogroup Italy'

1. Địa chỉ nhà: Via Siracusa 95035 – San Giovanni La Punta / Catania Italy
2. Địa chỉ Internet: <http://www.ecogruppoitalia.it>
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
AM-SINH HỌC-187	Armenia	x	x	—	—	—	—

AZ-BIO-187	Azerbaijan	x	—	—	—	—	—
BA-BIO-187	Bosna và Hercegovina	x	x	—	—	—	—
KZ-BIO-187	Kazakhstan	x	—	—	—	—	—
TÔI-BIO-187	Montenegro	x	x	—	x	—	—
MK-SINH HỌC-187	Bắc-Macedonia	x	—	—	x	—	—
RS-BIO-187	Serbia	x	x	—	x	—	—
TR-SINH HỌC-187	Gà tây	x	x	—	x	x	—

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'Ecovivendi d.o.o. Belgrade'

1. Trường trung học công lập ở Belgrade 11000
2. Địa chỉ Internet: www.ecovivendi.rs
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
RS-BIO-183	Serbia	x	—	—	x	—	—

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi và rượu vang.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'EGYCERT Ltd'

1. Địa chỉ nhà: Căn hộ số 2, 24 Omar ibn El Khatab Str., Dokki, Giza Governorate, 12311 Ai Cập;
2. Địa chỉ Internet: <https://www.egy-cert.com/>
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
AE-BIO-196	Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất	x	—	—	x	—	—
CN-SINH HỌC-196	Trung Quốc	x	—	—	x	—	—
VÍ DỤ-SINH HỌC-196	Ai Cập	x	—	—	x	—	—
GH-BIO-196	Ghana	x	—	—	x	—	—
KW-BIO-196	Kuwait	x	—	—	x	—	—
PK-SINH HỌC-196	Pakistan	x	—	—	x	—	—
SA-BIO-196	Ả Rập Xê Út	x	—	—	x	—	—
SD-SINH HỌC-196	Sudan	x	—	—	x	—	—
TR-SINH HỌC-196	Gà tây	x	—	—	x	—	—

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi.

5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'Ekoagros'

1. Địa chỉ nhà: K. Donelaičio g. 33, 44240 Kaunas, Lithuania
2. Địa chỉ Internet: <http://www.ekoagros.lt>
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
BŖI-BIO-170	Belarus	x	x	—	x	—	x
KZ-SINH HỌC-170	Kazakhstan	x	x	—	x	—	x
RU-BIO-170	Nga	x	x	—	x	—	x
TJ-BIO-170	Tajikistan	x	x	—	x	—	x

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi và rượu vang.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'Kiểm soát sinh thái Sk.R.O.'

1. Địa chỉ nhà: Slovenskej Jednoty 8, Košice, 04001, Slovakia
2. Địa chỉ Internet: www.eko-control.sk
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
MD-BIO-197	Moldova	x	—	—	—	—	—
RS-SINH-197	Serbia	x	—	—	—	—	—
RU-BIO-197	Nga	x	—	—	—	—	—

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'ETKO Sinh thái Nông nghiệp Kiểm soát Org Ltd Sti'

1. Địa chỉ: 160 Nr 13 Daire 3. Izmir 35100, Thổ Nhĩ Kỳ
2. Địa chỉ Internet: www.etko.com.tr
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
TR-SINH HỌC-109	Gà tây	x	—	—	x	—	—

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'Dịch vụ chứng nhận FairCert Pvt Ltd'

1. Địa chỉ nhà: C 122, Gauridham colony, 451001-Khargone, Ấn Độ
2. Địa chỉ Internet: www.faircert.com
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
BT-SINH HỌC-180	Bhutan	x	x	—	x	x	—
TRONG-SINH HỌC-180	Ấn Độ	—	x	—	x	x	—
NP-SINH HỌC-180	Nepal	x	x	—	x	x	—

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi và rượu vang.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'Florida Certified Organic Growers and Consumers, Inc. (FOG), DBA as Quality Certification Services (QCS)'

1. Địa chỉ nhà: 5700 SW 34th st, suite 349, Gainesville, FL 32608, United States
2. Địa chỉ Internet: <http://www.qcsinfo.org>
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
AE-SINH HỌC- 144	Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất	x	—	—	x	x	—
BO-BIO-144	Bolivia	x	—	—	x	—	—
BS-SINH HỌC-144	Bahamas	x	—	—	x	—	x
CL-SINH HỌC-144	Chile	x	—	x	x	x	—
CO-BIO-144	Colombia	x	—	—	x	—	—
CN-SINH HỌC-144	Trung Quốc	x	—	x	x	—	x
CR-SINH HỌC-144	Costa Rica	x	—	—	x	x	—
DO-BIO-144	Cộng hòa Dominica	x	—	x	x	—	x
EC-SINH HỌC-144	Ecuador	x	—	x	x	x	x
GT-BIO-144	Guatemala	x	—	—	x	—	—
HN-BIO-144	Honduras	x	—	x	x	x	—
ID-BIO-144	Tiếng In-đô-nê-xi-a	x	—	x	x	—	—
JM-BIO-144	Jamaica	x	—	—	x	—	—
LA-BIO-144	Lào	x	—	—	x	—	—
MX-BIO-144	Mexico	x	—	—	x	—	x
SINH HỌC CỦA TÔI-144	Malaysia	x	—	—	x	—	x
NI-SINH HỌC-144	Nicaragua	x	—	x	x	—	x

PE-SINH HỌC-144	Peru	x	—	—	x	—	x
PH-SINH HỌC-144	Philippines	x	—	x	x	—	x
SV-BIO-144	El Salvador	x	—	x	x	—	x
TR-SINH HỌC-144	Gà tây	x	—	—	x	x	x
TW-SINH HỌC-144	Đài Loan	x	—	x	x	—	x
HOA KỲ-SINH HỌC-144	Hoa Kỳ	—	—	x	x	—	—
VN-BIO-144	Việt Nam	x	—	—	x	—	—
ZA-BIO-144	Nam Phi	x	—	—	x	—	x

4. Ngoại lệ: các sản phẩm đang chuyển đổi, rượu vang và các sản phẩm thuộc Phụ lục I hoặc theo hiệp định quy định về thương mại các sản phẩm hữu cơ.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'An toàn thực phẩm SA'

1. Địa chỉ nhà: Avenida Pedro Goyena 1695, Buenos Aires, C1406GWF, Argentina
2. Địa chỉ Internet: <http://www.foodsafety.com.ar/>
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
AR-SINH HỌC-197	Argentina	—	—	—	x	—	—
PY-BIO-197	Paraguay	x	x	—	x	—	—
UY-SINH HỌC-197	Uruguay	x	x	—	x	—	—

4. Ngoại lệ: các sản phẩm và sản phẩm đang chuyển đổi thuộc Phụ lục I.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'IBD Certifications Ltda.'

1. Địa chỉ nhà: Rua Amando de Barros 2275, Centro, CEP: 18.602.150, Botucatu SP, Brazil
2. Địa chỉ Internet: <http://www.ibd.com.br>
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
BO-BIO-122	Bolivia	x	—	—	x	—	—
BR-SINH HỌC-122	Brasil	x	x	—	x	x	—
CN-SINH HỌC-122	Trung Quốc	x	x	—	x	x	—
CO-BIO-122	Colombia	x	—	—	x	—	—
EC-SINH HỌC-122	Ecuador	x	—	—	x	—	—
MN-SINH HỌC-122	Mông Cổ	x	—	—	—	x	—
MX-BIO-122	Mexico	—	x	—	x	—	—

PE-SINH HỌC-122	Peru	x	—	—	x	—	—
PY-SINH HỌC-122	Paraguay	x	—	—	x	—	—
RU-BIO-122	Nga	x	—	—	x	x	—

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi và rượu vang.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'IMOCert Mỹ Latinh Ltda.'

1. Địa chỉ nhà: Calle Pasoskanki 2134, Cochabamba, Bolivia
2. Địa chỉ Internet: <http://www.imocert.bio>
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
AR-SINH HỌC-123	Argentina	—	—	—	x	—	—
BO-BIO-123	Bolivia	x	x	—	x	—	—
BR-SINH HỌC-123	Brasil	x	x	—	x	—	—
BZ-SINH HỌC-123	Belize	x	x	—	x	—	—
CL-BIO-123	Chile	x	x	—	x	—	—
CO-SINH HỌC-123	Colombia	x	x	—	x	—	—
CR-SINH HỌC-123	Costa Rica	—	x	—	x	—	—
CU-BIO-123	Cuba	x	x	—	x	—	—
DO-BIO-123	Cộng hòa Dominica	x	x	—	x	—	—
EC-SINH HỌC-123	Ecuador	x	x	—	x	—	—
GT-BIO-123	Guatemala	x	x	—	x	—	—
GY-BIO-123	Guyana	x	x	—	x	—	—
HN-BIO-123	Honduras	x	x	—	x	—	—
HT-BIO-123	Haiti	x	x	—	x	—	—
MX-BIO-123	Mexico	x	x	—	x	—	—
NI-SINH HỌC-123	Nicaragua	x	x	—	x	—	—
PA-BIO-123	Panama	x	x	—	x	—	—
PE-SINH HỌC-123	Peru	x	x	—	x	—	—
PY-BIO-123	Paraguay	x	x	—	x	—	—
SR-SINH HỌC-123	Suriname	x	—	—	x	—	—
SV-BIO-123	El Salvador	x	x	—	x	—	—
TT-BIO-123	Trinidad và Tobago	x	—	—	x	—	—
UY-SINH HỌC-123	Uruguay	x	x	—	x	—	—
VE-BIO-123	Venezuela	x	x	—	x	—	—

4. Ngoại lệ: các sản phẩm và sản phẩm đang chuyển đổi thuộc Phụ lục I hoặc theo hiệp định quy định về thương mại các sản phẩm hữu cơ.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'IMO Control Private Limited'

1. Địa chỉ nhà: No 3627, 1st Floor, 7th Cross, 13th 'G' Main, H.A.L. 2nd Stage, Bangalore 560008, Ấn Độ
2. Địa chỉ Internet: www.imocontrol.in
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
AF-SINH HỌC-147	Afghanistan	x	—	—	x	—	—
BD-SINH HỌC-147	Bangladesh	x	—	—	x	—	—
BT-BIO-147	Bhutan	x	—	—	x	—	—
ID-BIO-147	Tiếng In-đô-nê-xi-a	x	—	—	x	—	—
IN-BIO-147	Ấn Độ	—	—	—	x	—	—
HỒNG NGOẠI-SINH HỌC-147	Iran	x	—	—	x	—	—
LA-BIO-147	Lào	x	—	—	x	—	—
LK-SINH HỌC-147	Sri Lanka	x	—	—	x	—	—
MV-BIO-147	Maldives	x	—	—	x	—	—
SINH HỌC CỦA TÔI-147	Malaysia	x	—	—	x	—	—
NP-SINH HỌC-147	Nepal	x	—	—	x	—	—
PG-BIO-147	Papua New Guinea	x	—	—	x	—	—
PH-SINH HỌC-147	Philippines	x	—	—	x	—	—
PK-BIO-147	Pakistan	x	—	—	x	—	—
TH-SINH HỌC-147	Thái Lan	x	—	—	x	—	—
VN-BIO-147	Việt Nam	x	—	—	x	—	—

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi và rượu vang.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'Indocert'

1. Địa chỉ nhà: Thottumugham Post, Aluva, Ernakulam, Kerala, Ấn Độ
2. Địa chỉ Internet: <http://www.indocert.org>
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
TRONG-SINH HỌC-148	Ấn Độ	—	—	—	x	x	—

KH-BIO-148	Campuchia	x	—	—	—	—	—
LK-SINH HỌC-148	Sri Lanka	x	—	—	—	—	—

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi và rượu vang.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'Viện chứng nhận đạo đức và môi trường'

1. Địa chỉ nhà: Via Giovanni Brugnoli, 15, 40122 Bologna, Ý
2. Địa chỉ Internet: <http://www.icea.info>
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
AE-BIO-115	Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất	x	x	—	x	—	—
AL-BIO-115	Albania	x	—	—	x	—	—
AM-SINH HỌC-115	Armenia	—	x	—	x	—	—
CI-BIO-115	Bờ Biển Ngà	x	—	—	x	—	—
EC-SINH HỌC-115	Ecuador	x	—	—	x	—	—
ET-BIO-115	Ethiopia	x	—	—	—	—	—
IR-SINH HỌC-115	Iran	x	—	—	x	—	—
JP-BIO-115	Nhật Bản	—	—	—	x	—	—
KZ-BIO-115	Kazakhstan	x	—	—	—	—	—
LB-SINH HỌC-115	Li-băng	—	—	—	x	—	—
LK-SINH HỌC-115	Sri Lanka	x	—	—	x	—	—
MD-BIO-115	Moldova	x	—	—	x	—	—
MG-BIO-115	Madagascar	x	—	—	x	—	—
MX-BIO-115	Mexico	x	x	—	x	—	—
MY-BIO-115	Malaysia	—	—	—	x	—	—
RU-BIO-115	Nga	x	x	—	x	—	—
SN-SINH HỌC-115	Sénégal	x	—	—	x	—	—
SY-BIO-115	Syria	x	—	—	x	—	—
TH-SINH HỌC-115	Thái Lan	—	—	—	x	—	—
TR-SINH HỌC-115	Gà tây	x	—	—	x	—	—
UA-SINH HỌC-115	Ukraina	x	—	—	x	—	—
UY-SINH HỌC-115	Uruguay	x	—	—	x	—	—
UZ-BIO-115	Uzbekistan	x	—	—	x	—	—
VN-BIO-115	Việt Nam	—	—	—	x	—	—

4. Ngoại lệ: các sản phẩm đang chuyển đổi, rượu vang và các sản phẩm thuộc Phụ lục I.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'Hiệp hội thực phẩm hữu cơ và tự nhiên Nhật Bản'

1. Địa chỉ: Takegashi Bldg. 3rd Fl., 3-5-3 Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo, Japan
2. Địa chỉ Internet: <http://jona-japan.org>
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
CN-SINH HỌC-145	Trung Quốc	x	—	—	x	—	—
JP-BIO-145	Nhật Bản	—	—	x	x	—	—
TW-SINH HỌC-145	Đài Loan	x	—	—	x	—	—

4. Ngoại lệ: các sản phẩm đang chuyển đổi, rượu vang và các sản phẩm thuộc Phụ lục I.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

"Trước đây là BCS Öko-Garantie GmbH"

1. Địa chỉ nhà: Marientorgraben 3-5, 90402 Nürnberg, nước Đức
2. Địa chỉ Internet: www.kiwabcs-oeko.com
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
AE-SINH HỌC-141	Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất	x	x	—	x	x	—
AL-BIO-141	Albania	x	—	—	x	—	—
AM-SINH HỌC-141	Armenia	x	x	—	x	—	—
AO-BIO-141	Angola	x	—	—	x	—	—
AZ-BIO-141	Azerbaijan	x	—	—	x	—	—
BD-SINH HỌC-141	Bangladesh	x	—	x	x	x	x
BJ-BIO-141	Bénin	x	—	—	x	—	—
BO-BIO-141	Bolivia	x	—	—	x	—	—
BR-SINH HỌC-141	Brasil	x	x	—	x	x	—
BT-SINH HỌC-141	Bhutan	x	—	—	x	—	x
BW-SINH HỌC-141	Botswana	x	—	—	x	—	—
BÖI-BIO-141	Belarus	x	—	—	x	x	—
CI-SINH HỌC-141	Bờ Biển Ngà	x	—	—	x	x	—
CL-SINH HỌC-141	Chile	x	x	x	x	—	x

CN-SINH HỌC-141	Trung Quốc	x	x	x	x	x	x
CO-BIO-141	Colombia	x	x	—	x	—	x
CR-SINH HỌC-141	Costa Rica	—	x	x	—	—	—
CU-BIO-141	Cuba	x	x	—	x	—	—
DO-BIO-141	Cộng hòa Dominica	x	—	—	x	—	x
DZ-BIO-141	Algérie	x	—	—	x	—	—
EC-SINH HỌC-141	Ecuador	x	x	x	x	x	x
VÍ DỤ-SINH HỌC-141	Ai Cập	x	—	—	x	—	—
ET-BIO-141	Ethiopia	x	x	—	x	x	—
FJ-BIO-141	Fiji	x	—	—	x	—	x
GE-BIO-141	Gruzia	x	x	—	x	x	—
GH-BIO-141	Ghana	x	—	—	x	—	—
GM-BIO-141	Gambia	x	—	—	x	—	—
GT-BIO-141	Guatemala	x	x	x	x	x	x
GW-SINH HỌC-141	Guinea-Bissau	x	—	—	x	—	x
HK-BIO-141	Hồng Kông	x	—	x	x	—	—
HN-BIO-141	Honduras	x	—	—	x	x	x
HT-BIO-141	Haiti	x	—	—	x	—	—
ID-BIO-141	Tiếng In-đô-nê-xi-a	x	—	x	x	—	—
TRONG-SINH HỌC-141	Ấn Độ	—	—	—	x	—	—
HỒNG NGOẠI-SINH HỌC-141	Iran	x	x	—	x	—	—
JM-BIO-141	Jamaica	x	—	—	x	—	x
JP-BIO-141	Nhật Bản	—	—	—	x	—	—
KE-BIO-141	Kenya	x	x	—	x	x	—
KG-SINH HỌC-141	Kyrgyzstan	x	x	—	x	x	—
KH-BIO-141	Campuchia	x	—	—	x	—	—
KR-BIO-141	Đại Hàn Dân Quốc	x	—	x	—	x	—
KZ-BIO-141	Kazakhstan	x	—	—	x	x	—
LA-BIO-141	Lào	x	x	—	x	—	—
LK-SINH HỌC-141	Sri Lanka	x	—	x	x	—	—
LR-SINH HỌC-141	Liberia	x	—	—	x	—	—
LS-SINH HỌC-141	Lesotho	x	—	—	x	—	—
MA-SINH HỌC-141	Maroc	x	—	—	x	—	—
MD-BIO-141	Moldova	x	—	—	x	—	—

TÔI-BIO-141	Montenegro	x	—	—	x	—	—
MK-BIO-141	Bắc Macedonia	x	—	—	x	—	—
MM-SINH HỌC-141	Myanmar/Miến Điện	x	x	x	x	—	—
MN-BIO-141	Mông Cổ	x	x	—	x	x	—
MW-SINH HỌC-141	Malawi	x	—	—	x	—	—
MX-BIO-141	Mexico	x	x	—	x	x	—
SINH HỌC CỦA TÔI-141	Malaysia	x	—	—	x	—	—
MZ-BIO-141	Mozambique	x	—	—	x	—	—
NA-SINH HỌC-141	Namibia	x	—	—	x	—	—
NI-SINH HỌC-141	Nicaragua	x	x	x	x	x	—
NP-SINH HỌC-141	Nepal	x	—	—	x	—	x
OM-BIO-141	Oman	x	—	—	x	x	—
PA-BIO-141	Panama	x	—	x	x	—	—
PE-SINH HỌC-141	Peru	x	x	x	x	x	x
PF-SINH HỌC-141	Polynésie thuộc Pháp	x	—	—	x	—	—
PG-BIO-141	Papua New Guinea	x	—	—	x	—	x
PH-SINH HỌC-141	Philippines	x	—	x	x	—	—
PK-SINH HỌC-141	Pakistan	x	—	—	x	—	—
PY-BIO-141	Paraguay	x	x	—	x	x	x
RS-BIO-141	Serbia	x	—	—	x	—	x
RU-BIO-141	Nga	x	x	—	x	x	—
SA-BIO-141	Ả Rập Xê Út	x	x	—	x	x	—
SC-SINH HỌC-141	Seychelles	x	—	—	x	—	—
SD-SINH HỌC-141	Sudan	x	—	—	x	—	—
SG-BIO-141	Singapore	x	—	—	x	—	x
SN-SINH HỌC-141	Sénégal	x	—	—	x	—	—
SV-BIO-141	El Salvador	x	x	—	x	x	—
SZ-BIO-141	Tiếng Eswatini	x	—	—	x	—	—
TD-SINH HỌC-141	Tchad	x	—	—	x	—	—
TH-SINH HỌC-141	Thái Lan	x	x	x	x	x	—
TJ-BIO-141	Tajikistan	x	x	—	x	—	—
TM-BIO-141	Turkmenistan	x	—	—	x	—	—
TR-SINH HỌC-141	Gà tây	x	x	—	x	x	x
TT-BIO-141	Trinidad và Tobago	x	—	—	x	—	x
TW-SINH HỌC-141	Đài Loan	x	—	x	x	—	—

TZ-BIO-141	Tanzania	x	—	—	x	—	—
UA-SINH HỌC-141	Ukraina	x	—	—	x	x	—
UG-SINH HỌC-141	Uganda	x	—	—	x	—	—
HOA KỲ-SINH HỌC-141	Hoa Kỳ	—	—	x	—	—	—
UY-BIO-141	Uruguay	x	x	—	x	x	—
UZ-BIO-141	Uzbekistan	x	x	—	x	—	—
VE-BIO-141	Venezuela	x	—	x	x	—	—
VN-BIO-141	Việt Nam	x	x	x	x	—	—
XK-SINH HỌC-141	Kosovo ⁽⁹⁾	x	—	—	x	x	—
ZA-BIO-141	Nam Phi	x	x	—	x	x	x
ZM-BIO-141	Zambia	x	x	—	x	—	—

4. Ngoại lệ: các sản phẩm và sản phẩm đang chuyển đổi thuộc Phụ lục I hoặc theo hiệp định quy định về thương mại các sản phẩm hữu cơ.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

"Ma quỳ"

1. Địa chỉ nhà: Rua Robalo Gouveia, 1, 1A, 1900-392, Lisbon, Bồ Đào Nha
2. Địa chỉ Internet: <http://www.sativa.pt>
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
GW-SINH HỌC-188	Guinea-Bissau	x	—	—	x	—	—

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'LACON GmbH'

1. Địa chỉ nhà: Moltkestrasse 4, 77654 Offenburg, nước Đức
2. Địa chỉ Internet: <http://www.lacon-institut.com>
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
AE-BIO-134	Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất	x	—	—	x	—	—
AZ-BIO-134	Azerbaijan	x	—	—	x	—	—
BA-BIO-134	Bosna và Hercegovina	x	x	—	x	—	—
BD-SINH HỌC-134	Bangladesh	x	—	—	x	—	—
BF-BIO-134	Burkina Faso	x	x	—	x	—	—
BT-BIO-134	Bhutan	x	—	—	x	—	—

CL-SINH HỌC-134	Chile	x	x	—	x	—	—
ET-BIO-134	Ethiopia	x	x	—	x	—	—
GH-BIO-134	Ghana	x	—	—	x	—	—
ID-BIO-134	Tiếng In-đô-nê-xi-a	x	—	—	x	—	—
TRONG-SINH HỌC-134	Ấn Độ	—	x	—	x	—	—
IR-SINH HỌC-161	Iran	x	x	—	x	—	—
KE-BIO-134	Kenya	x	—	—	x	—	—
KZ-SINH HỌC-134	Kazakhstan	x	—	—	—	—	—
LK-SINH HỌC-134	Sri Lanka	x	—	—	x	—	—
MA-SINH HỌC-134	Maroc	x	x	—	x	—	—
MG-BIO-134	Madagascar	x	x	—	x	—	—
MK-BIO-134	Bắc Macedonia	x	x	—	x	—	—
ML-SINH HỌC-134	Mali	x	—	—	x	—	—
MU-BIO-134	Mauritius	x	—	—	x	—	—
NA-SINH HỌC-134	Namibia	x	—	—	x	—	—
NG-SINH HỌC-134	Nigeria	x	—	—	x	—	—
NP-SINH HỌC-134	Nepal	x	—	—	x	—	—
RS-BIO-134	Serbia	x	x	—	x	—	—
RU-BIO-134	Nga	x	—	—	—	—	—
SN-SINH HỌC-134	Sénégal	x	x	—	x	—	—
SZ-BIO-134	Tiếng Eswatini	x	—	—	x	—	—
TG-SINH HỌC-134	Togo	x	—	—	x	—	—
TR-SINH HỌC-134	Gà tây	x	—	—	x	—	—
TZ-BIO-134	Tanzania	x	x	—	x	—	—
UA-BIO-134	Ukraina	x	—	—	—	—	—
UG-SINH HỌC-134	Uganda	x	—	—	x	—	—
ZA-BIO-134	Nam Phi	x	—	—	x	—	—
ZW-BIO-134	Zimbabwe	x	—	—	x	—	—

4. Ngoại lệ: các sản phẩm và sản phẩm đang chuyển đổi thuộc Phụ lục I hoặc theo hiệp định quy định về thương mại các sản phẩm hữu cơ.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

"Letis S.A."

1. Địa chỉ nhà: Urquiza 1285 planta alta, Rosario, Santa Fe, Argentina
2. Địa chỉ Internet: <http://www.letis.org>
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
AE-SINH HỌC-135	Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất	x	—	—	x	—	—
AF-SINH HỌC-135	Afghanistan	x	—	—	x	—	—
AR-SINH HỌC-135	Argentina	—	—	x	x	—	—
AZ-BIO-135	Azerbaijan	x	—	—	x	—	—
BO-BIO-135	Bolivia	x	—	—	x	—	—
BR-SINH HỌC-135	Brasil	x	—	x	x	—	—
BỜI-BIO-135	Belarus	x	—	—	x	—	—
BZ-SINH HỌC-135	Belize	x	—	x	x	—	—
CI-SINH HỌC-135	Bờ Biển Ngà	x	—	—	x	—	—
CO-SINH HỌC-135	Colombia	x	—	x	x	—	—
CR-SINH-135	Costa Rica	—	—	x	—	—	—
DO-BIO-135	Cộng hòa Dominica	x	—	x	x	—	—
EC-SINH HỌC-135	Ecuador	x	—	—	x	—	—
VÍ DỤ-SINH HỌC-135	Ai Cập	x	—	—	x	—	—
ET-SINH HỌC-135	Ethiopia	x	—	—	x	—	—
GT-BIO-135	Guatemala	x	—	x	x	—	—
HN-BIO-135	Honduras	x	—	x	x	—	—
IR-SINH HỌC-135	Iran	x	—	—	x	—	—
KG-SINH HỌC-135	Kyrgyzstan	x	—	—	x	—	—
KY-BIO-135	Quần đảo Cayman	x	—	—	x	—	—
KZ-SINH HỌC-135	Kazakhstan	x	—	—	x	—	—
MA-SINH HỌC-135	Maroc	x	—	—	x	—	—
MD-BIO-135	Moldova	x	—	—	x	—	—
MX-BIO-135	Mexico	x	—	—	—	—	—
PA-BIO-135	Panama	x	—	x	x	—	—
PE-SINH HỌC-135	Peru	x	—	x	—	—	—
PK-SINH HỌC-135	Pakistan	x	—	—	x	—	—
PY-BIO-135	Paraguay	x	—	—	x	—	—
RU-SINH HỌC-135	Nga	x	—	—	x	—	—
SV-BIO-135	El Salvador	x	—	x	x	—	—
TJ-BIO-135	Tajikistan	x	—	—	x	—	—
TM-SINH HỌC-135	Turkmenistan	x	—	—	x	—	—
TR-SINH HỌC-135	Gà tây	x	—	—	x	—	—

UA-SINH HỌC-135	Ukraina	x	—	—	x	—	—
UY-SINH HỌC-135	Uruguay	x	—	—	—	—	—
VN-BIO-135	Uzbekistan	x	—	—	—	—	—

4. Ngoại lệ: các sản phẩm và sản phẩm đang chuyển đổi thuộc Phụ lục I.
5. Thời gian đưa vào: đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.

'Mayacert'

1. Địa chỉ nhà: 18 calle 7-25 zona 11, Colonia Mariscal, 01011 Guatemala City, Guatemala
2. Địa chỉ Internet: <http://www.mayacert.com>
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
BZ-SINH HỌC-169	Belize	x	—	—	x	—	—
CO-BIO-169	Colombia	x	—	—	x	—	—
DO-BIO-169	Cộng hòa Dominica	x	—	—	x	—	—
EC-SINH HỌC-169	Ecuador	x	—	—	x	—	—
GT-BIO-169	Guatemala	x	x	—	x	—	—
HN-BIO-169	Honduras	x	x	—	x	—	—
IN-BIO-169	Ấn Độ	—	—	—	x	—	—
IR-SINH HỌC-169	Iran	x	—	—	x	—	—
LK-SINH HỌC-169	Sri Lanka	x	—	—	x	—	—
MX-BIO-169	Mexico	x	x	—	x	—	—
NI-SINH HỌC-169	Nicaragua	x	x	—	x	—	—
PA-BIO-169	Panama	x	—	—	x	—	—
PE-SINH HỌC-169	Peru	x	—	—	x	—	—
SV-BIO-169	El Salvador	x	—	—	x	—	—
TR-SINH HỌC-169	Gà tây	x	—	—	x	—	—

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi và rượu vang.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'NASAA chứng nhận hữu cơ Pty Ltd'

1. Địa chỉ nhà: Unit 7/3 Mount Barker Road, Stirling SA 5152, Australia
2. Địa chỉ Internet: www.nasaacertifiedorganic.com.au
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F

AU-BIO-119	Úc	—	x	—	x	—	—
BD-SINH HỌC-119	Bangladesh	x	x	—	x	—	—
BN-SINH HỌC-119	Brunei	x	x	—	x	—	—
BT-BIO-119	Bhutan	x	x	—	x	—	—
CN-SINH HỌC-119	Trung Quốc	x	x	—	x	—	—
FJ-BIO-119	Fiji	x	x	—	x	—	—
FM-BIO-119	Micronesia	x	x	—	x	—	—
HK-BIO-119	Hồng Kông	x	x	—	x	—	—
ID-BIO-119	Tiếng In-đô-nê-xi-a	x	x	—	x	—	—
IN-BIO-119	Ấn Độ	—	x	—	x	—	—
KH-BIO-119	Campuchia	x	x	—	x	—	—
KI-BIO-119	Kiribati	x	x	—	x	—	—
LA-BIO-119	Lào	x	x	—	x	—	—
LK-SINH HỌC-119	Sri Lanka	x	x	—	x	—	—
MH-BIO-119	Quần đảo Marshall	x	x	—	x	—	—
MM-SINH HỌC-119	Myanmar/Miến Điện	x	x	—	x	—	—
SINH HỌC CỦA TÔI-119	Malaysia	x	x	—	x	—	—
NC-BIO-119	Nouvelle-Calédonie	x	x	—	x	—	—
NP-SINH HỌC-119	Nepal	x	x	—	x	—	—
NR-BIO-119	Nauru	x	x	—	x	—	—
PF-BIO-119	Polynésie thuộc Pháp	x	x	—	x	—	—
PG-BIO-119	Papua New Guinea	x	x	—	x	—	—
PH-BIO-119	Philippines	x	x	—	x	—	—
PW-SINH HỌC-119	Palau	x	x	—	x	—	—
SB-BIO-119	Quần đảo Solomon	x	x	—	x	—	—
SG-BIO-119	Singapore	x	x	—	x	—	—
TH-SINH HỌC-119	Thái Lan	x	x	—	x	—	—
TL-SINH HỌC-119	Đông Timor	x	x	—	x	—	—
ĐẾN-SINH HỌC-119	Tonga	x	x	—	x	—	—
TV-BIO-119	Tuvalu	x	x	—	x	—	—
VN-BIO-119	Việt Nam	x	x	—	x	—	—
VU-BIO-119	Vanuatu	x	x	—	x	—	—
WF-BIO-119	Wallis và Futuna	x	x	—	x	—	—
WS-BIO-119	Samoa	x	x	—	x	—	—

4. Ngoại lệ: các sản phẩm và sản phẩm đang chuyển đổi thuộc Phụ lục I.

5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'OneCert Quốc Tế Pvt Ltd'

- Địa chỉ nhà: H-08, Khu công nghiệp Mansarovar, Mansarovar, Jaipur-302020, Rajasthan, Ấn Độ
- Địa chỉ Internet: <http://www.onecert.com>
- Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
AE-SINH HỌC-152	Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất	x	—	—	x	—	—
BD-SINH HỌC-152	Bangladesh	x	—	—	x	—	—
BJ-BIO-152	Bénin	x	—	—	x	—	—
CN-SINH HỌC-152	Trung Quốc	x	—	—	x	—	—
VÍ DỤ-SINH HỌC-152	Ai Cập	x	—	—	x	—	—
ET-SINH HỌC-152	Ethiopia	x	—	—	x	x	—
GH-BIO-152	Ghana	x	—	—	x	—	—
ID-BIO-152	Tiếng In-đô-nê-xi-a	x	—	—	x	—	—
TRONG-SINH HỌC-152	Ấn Độ	—	—	—	x	x	—
JO-BIO-152	Jordan	x	—	—	x	—	—
KH-BIO-152	Campuchia	x	—	—	x	—	—
LA-BIO-152	Lào	x	—	—	x	—	—
LK-SINH HỌC-152	Sri Lanka	x	—	—	x	—	—
MM-SINH HỌC-152	Myanmar/Miến Điện	x	—	—	x	—	—
SINH HỌC CỦA TÔI-152	Malaysia	x	—	—	x	—	—
MZ-BIO-152	Mozambique	x	—	—	x	x	—
NG-SINH HỌC-152	Nigeria	x	—	—	x	—	—
NP-SINH HỌC-152	Nepal	x	—	—	x	—	—
OM-BIO-152	Oman	x	—	—	x	—	—
PH-SINH HỌC-152	Philippines	x	—	—	x	—	—
QA-BIO-152	Qatar	x	—	—	x	—	—
RU-SINH HỌC-152	Nga	x	—	—	x	—	—
SA-BIO-152	Ả Rập Xê Út	x	—	—	x	—	—
SG-BIO-152	Singapore	—	—	—	x	—	—
TG-SINH HỌC-152	Togo	x	—	—	x	—	—
TH-SINH HỌC-152	Thái Lan	x	—	—	x	—	—
TZ-BIO-152	Tanzania	x	—	—	x	x	—

UG-SINH HỌC-152	Uganda	x	—	—	x	x	—
VN-BIO-152	Việt Nam	x	—	—	x	—	—
WS-BIO-152	Samoa	x	—	—	x	—	—

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi và rượu vang.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'Oregon Tilth'

1. Địa chỉ nhà: 301 SW 4th, Ste. 10, Corvallis, OR 97333, Hoa Kỳ
2. Địa chỉ Internet: <http://tilth.org>
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
BO-BIO-116	Bolivia	x	—	—	—	—	—
CL-BIO-116	Chile	x	—	—	x	—	—
HN-BIO-116	Honduras	—	—	—	x	—	—
MX-BIO-116	Mexico	x	—	—	x	x	—
PA-BIO-116	Panama	x	—	—	x	—	—

4. Ngoại lệ: các sản phẩm và sản phẩm đang chuyển đổi thuộc Phụ lục I hoặc theo hiệp định quy định về thương mại các sản phẩm hữu cơ.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'Chứng nhận Nông nghiệp Hữu cơ Thái Lan (ACT)'

1. Địa chỉ nhà: 102 Moo 2, Soi Ngamwongwan 23, Ngamwongwan Road, Muang District, Nonthaburi 11000, Thái Lan
2. Địa chỉ Internet: <http://www.actorganic-cert.or.th>
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
ID-BIO-121	Tiếng In-đô-nê-xi-a	x	—	—	x	—	—
LA-BIO-121	Lào	x	—	—	x	—	—
SINH HỌC CỦA TÔI-121	Malaysia	x	—	—	x	—	—
NP-SINH HỌC-121	Nepal	x	—	—	x	—	—
TH-SINH HỌC-121	Thái Lan	x	—	—	x	—	—
VN-BIO-121	Việt Nam	x	—	—	x	—	—

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi và rượu vang.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'Hệ thống kiểm soát hữu cơ'

1. Địa chỉ nhà: Trg cara Jovana Nenada 15, 24000 Subotica, Serbia
2. Địa chỉ Internet: www.organica.rs
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
BA-BIO-162	Bosna và Hercegovina	x	x	—	x	x	—
TÔI-BIO-162	Montenegro	x	x	—	x	—	—
MK-BIO-162	Bắc Macedonia	x	x	—	x	—	—
RS-SINH-162	Serbia	x	x	—	x	x	—

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi và rượu vang.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'Hiệp hội cải tiến cây trồng hữu cơ'

1. Địa chỉ nhà: 1340 North Cotner Boulevard, Lincoln, NE 68505-1838, Hoa Kỳ
2. Địa chỉ Internet: <http://www.ocia.org>
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
GT-BIO-120	Guatemala	x	x	—	x	—	—
JP-BIO-120	Nhật Bản	—	x	—	x	—	—
MX-BIO-120	Mexico	x	x	—	x	—	—
NI-SINH HỌC-120	Nicaragua	x	x	—	x	—	—
PE-SINH HỌC-120	Peru	x	x	—	x	—	—
SV-BIO-120	El Salvador	x	x	—	x	—	—

4. Ngoại lệ: các sản phẩm đang chuyển đổi, rượu vang và các sản phẩm thuộc Phụ lục I.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'Trung tâm chứng nhận và phát triển thực phẩm hữu cơ của Trung Quốc (OFDC)'

1. Địa chỉ: 8 # Jiangwangmiao Street, Nanjing, 210042, China
2. Địa chỉ Internet: <http://www.ofdc.org.cn>
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
CN-SINH HỌC-191	Trung Quốc	x	—	—	x	—	—

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'Tiêu chuẩn hữu cơ'

1. Địa chỉ nhà: 38-B Velyka Vasylykivska St, văn phòng 20, thành phố Kyiv, 01004 Ukraine
2. Địa chỉ Internet: <http://www.organicstandard.com.ua>
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
AM-SINH HỌC-108	Armenia	x	—	—	x	—	—
AZ-BIO-108	Azerbaijan	x	—	—	x	—	—
BỎI-BIO-108	Belarus	x	x	x	x	x	x
GE-BIO-108	Gruzia	x	x	x	x	x	x
KG-SINH HỌC-108	Kyrgyzstan	x	x	—	x	—	—
KZ-BIO-108	Kazakhstan	x	x	x	x	x	x
MD-BIO-108	Moldova	x	x	x	x	x	x
RU-BIO-108	Nga	x	x	—	x	x	—
TJ-BIO-108	Tajikistan	x	—	—	x	—	—
UA-SINH HỌC-108	Ukraina	x	x	x	x	x	x
UZ-BIO-108	Uzbekistan	x	—	—	x	—	—

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'Tổ chức Nông nghiệp Quốc tế'

1. Địa chỉ nhà: Av. Santa Fe 830, B1641ABN, Acassuso, Buenos Aires, Argentina
2. Địa chỉ Internet: <http://www.oia.com.ar>
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
AR-SINH HỌC-110	Argentina	—	—	x	x	x	—
BO-BIO-110	Bolivia	x	—	—	x	—	—
BR-SINH HỌC-110	Brasil	x	—	x	x	—	—
CL-SINH HỌC-110	Chile	x	—	x	x	x	—
CN-SINH HỌC-110	Trung Quốc	x			x		
CO-BIO-110	Colombia	x	—	—	x	—	—
EC-SINH HỌC-110	Ecuador	x	—	—	x	—	—
MX-BIO-110	Mexico	x	—	—	x	—	—
PA-BIO-110	Panama	x	—	—	x	—	—
PE-SINH HỌC-110	Peru	x	—	—	x	—	—

PY-SINH HỌC-110	Paraguay	x	—	—	x	—	—
RU-BIO-110	Nga	x	—	—	x	x	—
TR-SINH HỌC-110	Gà tây	x	—	—	x	—	—
UA-SINH HỌC-110	Ukraina	x	—	—	x	—	—
UY-SINH HỌC-110	Uruguay	x	x	x	x	x	—

4. Ngoại lệ: các sản phẩm và sản phẩm đang chuyển đổi thuộc Phụ lục I hoặc theo hiệp định quy định về thương mại các sản phẩm hữu cơ.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'Organska Kontrola'

1. Địa chỉ nhà: Kranjčevićeva 15, 71 000 Sarajevo, Bosnia và Herzegovina
2. Địa chỉ Internet: <http://www.organskakontrola.ba>
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
AZ-BIO-101	Azerbaijan	x	x	—	x	—	—
BA-BIO-101	Bosna và Hercegovina	x	x	—	x	—	—
TÔI-BIO-101	Montenegro	x	x	—	x	—	—
RS-BIO-101	Serbia	x	x	—	x	—	—
XK-BIO-101	Kosovo ⁽¹⁰⁾	x	x	—	x	—	—

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi và rượu vang.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'ORSER'

1. Địa chỉ nhà: Giáo sư Tiến sĩ Ahmet Taner Kislali Mah.2842 Sok.No: 4, 06810 Çayyolu, Çankaya-Ankara-Thổ Nhĩ Kỳ
2. Địa chỉ Internet: <http://orser.com.tr>
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
AZ-BIO-166	Azerbaijan	x	x	—	x	x	—
BA-BIO-166	Bosna và Hercegovina	x	x	—	x	x	—
GE-BIO-166	Gruzia	x	x	—	x	x	—
IR-SINH HỌC-166	Iran	x	x	—	x	x	—

KG-SINH HỌC-166	Kyrgyzstan	x	x	—	x	x	—
KZ-SINH HỌC-166	Kazakhstan	x	x	—	x	x	—
MD-BIO-166	Moldova	x		—	x	x	—
RS-BIO-166	Serbia	x		—	x	x	—
RU-BIO-166	Nga	x		—	x	x	—
TR-SINH HỌC-166	Gà tây	x	x	—	x	x	—
UA-SINH HỌC-166	Ukraine	x		—	x	x	—
UZ-BIO-166	Uzbekistan	x		—	x	x	—

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'Q-check'

1. Địa chỉ nhà: 9-17 Erithrou Stavrou str., Larissa, Hy Lạp
2. Địa chỉ Internet: <http://www.qcheck-cert.gr>
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
AE-BIO-179	Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất	x	—	—	x	—	—
AL-BIO-179	Albania	x	—	—	x	—	—
VÍ DỤ-SINH HỌC-179	Ai Cập	x	—	—	x	—	—
JO-BIO-179	Jordan	x	—	—	x	—	—
LB-SINH HỌC-179	Li-băng	x	—	—	x	—	—
PE-SINH HỌC-179	Peru	x	—	—	x	—	—
RS-BIO-179	Serbia	x	—	—	x	—	—
SA-SINH-179	Ả Rập Xê Út	x	—	—	x	—	—
TR-SINH HỌC-179	Gà tây	x	—	—	x	—	—
XK-BIO-179	Kosovo ⁽¹¹⁾	x	—	—	x	—	—

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'Đảm bảo chất lượng quốc tế'

1. Địa chỉ nhà: 4370 La Jolla Village Drive, Suite 300, San Diego, CA 92122, Hoa Kỳ
2. Địa chỉ Internet: <http://www.qai-inc.com>
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm
-------	-------------	-------------------

		Một	B	C	D	E	F
MX-BIO-113	Mexico	x	—	—	x	—	—

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi và rượu vang.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'Dịch vụ chứng nhận CAAE S.L.U.'

1. Địa chỉ nhà: Avenida Diego Martínez Barrio n ° 10 3rd floor module 12, 41013 Sevilla, Spain
2. Địa chỉ Internet: <http://www.caae.es>
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
BO-BIO-178	Bolivia	x	—	—	x	—	—
CO-BIO-178	Colombia	x	—	—	x	—	—
DO-BIO-178	Cộng hòa Dominica	x	—	—	x	—	—
EC-SINH HỌC-178	Ecuador	x	—	—	x	—	—
GT-BIO-178	Guatemala	x	—	—	x	—	—
HN-BIO-178	Honduras	x	—	—	x	—	—
MA-BIO-178	Maroc	x	—	—	x	—	—
MX-BIO-178	Mexico	x	—	—	x	—	—
NI-SINH HỌC-178	Nicaragua	x	—	—	x	—	—
PA-BIO-178	Panama	x	—	—	x	—	—
PE-SINH HỌC-178	Peru	x	—	—	x	—	—
TR-SINH HỌC-178	Gà tây	x	—	—	x	—	—
SV-BIO-178	El Salvador	x	—	—	x	—	—

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'Trung tâm chứng nhận và kiểm tra SIA'

1. Địa chỉ nhà: Darza street 12, Priekule, giáo xứ Priekule, quận Cedis, LV-4126, Latvia
2. Địa chỉ Internet: www.stc.lv
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
BỎI-BIO-173	Belarus	x	x	—	x	x	x
KG-SINH HỌC-173	Kyrgyzstan	x	x	—	x	x	—
KZ-SINH HỌC-173	Kazakhstan	x	x	—	x	x	x

MD-BIO-173	Moldova	x	x	—	x	x	x
RU-BIO-173	Nga	x	x	—	x	x	x
TJ-BIO-173	Tajikistan	x	x	—	x	x	x
TM-BIO-173	Turkmenistan	x	—	—	—	—	—
UA-BIO-173	Ukraine	x	x	—	x	x	x
UZ-BIO-173	Uzbekistan	x	x	—	x	x	x

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi và rượu vang.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'Soil Association Certification Limited'

1. Địa chỉ nhà: Spear House 51 Victoria Street, Bristol BS1 6AD, United Kingdom
2. Địa chỉ Internet: <http://www.soilassociation.org/certification>
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Quốc gia thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
BS-BIO-142	Bahamas	x	—	—	x	—	—
BZ-SINH HỌC-142	Belize	x	—	—	x	—	—
CM-SINH HỌC-142	Cameroon	—	—	—	x	—	—
CO-BIO-142	Colombia	—	—	—	x	—	—
DZ-SINH HỌC-142	Algérie	x	—	—	x	—	—
GH-BIO-142	Ghana	x	—	—	x	—	—
HK-BIO-142	Hồng Kông	x	—	—	x	—	—
KE-BIO-142	Kenya	x	—	—	x	—	—
MW-SINH HỌC-142	Malawi	x	—	—	x	—	—
SG-BIO-142	Singapore	x	—	—	x	—	—
TH-SINH HỌC-142	Thái Lan	x	—	—	x	—	—
UG-SINH HỌC-142	Uganda	x	—	—	x	—	—
VE-BIO-142	Venezuela	x	—	—	—	—	—
VN-BIO-142	Việt Nam	x	—	—	x	—	—
WS-BIO-142	Samoa	x	—	—	x	—	—
ZA-BIO-142	Nam Phi	x	—	—	x	—	—

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'Southern Cross được chứng nhận Úc Pty Ltd'

1. Địa chỉ nhà: 8/27 Mayneview Street, Milton, Queensland, 4064, Australia

- Địa chỉ Internet: <https://www.sxcertified.com.au>
- Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
AU-BIO-194	Úc ⁽¹²⁾	—	x	—	x	x	—
FJ-BIO-194	Fiji	x	x	—	x	x	—
SINH HỌC CỦA TÔI-194	Malaysia	x	x	—	x	x	—
SG-BIO-194	Singapore	x	x	—	x	x	—
ĐẾN-SINH HỌC-194	Tonga	x	x	—	x	x	—
VU-BIO-194	Vanuatu	x	x	—	x	x	—
WS-BIO-194	Samoa	x	x	—	x	x	—

- Ngoại lệ: các sản phẩm và sản phẩm đang chuyển đổi thuộc Phụ lục I.
- Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'Chứng nhận SRS GmbH'

- Địa chỉ nhà: Friedländer Weg 20, Göttingen, 37085, nước Đức
- Địa chỉ Internet: <http://www.srs-certification.com>
- Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
AM-SINH HỌC-195	Armenia	x	—	—	x	—	—
BF-SINH HỌC-195	Burkina Faso	x	—	—	x	x	—
CD-SINH HỌC-195	Cộng hòa Dân chủ Congo	x	—	—	x	—	—
CF-BIO-195	Cộng hòa Trung Phi	x	—	—	x	—	—
CG-BIO-195	Congo	x	—	—	x	x	—
CI-SINH HỌC-195	Bờ Biển Ngà	x	—	—	x	x	—
CM-SINH HỌC-154	Cameroon	x	—	—	x	—	—
CN-SINH HỌC-195	Trung Quốc	x	—	—	x	x	—
GA-BIO-195	Gabon	x	—	—	x	—	—
GH-BIO-195	Ghana	x	—	—	x	x	—
GQ-BIO-195	Guinea Xích Đạo	x	—	—	x	—	—
ID-SINH HỌC-195	Tiếng In-đô-nê-xi-a	x	—	—	x	—	—
KE-BIO-195	Kenya	x	—	—	x	—	—
KH-BIO-195	Campuchia	x	—	—	x	—	—
LA-BIO-195	Lào	x	—	—	x	—	—
LK-SINH HỌC-195	Sri Lanka	x	—	—	x	—	—

MM-SINH HỌC-195	Myanmar/Miến Điện	x	—	—	x	—	—
MY-BIO-195	Malaysia	x	—	—	x	—	—
NE-BIO-195	Niger	x	—	—	x	—	—
PH-SINH HỌC-195	Philippines	x	—	—	x	—	—
PK-SINH HỌC-195	Pakistan	x	—	—	x	—	—
RW-SINH HỌC-195	Rwanda	x	—	—	x	—	—
SG-SINH HỌC-195	Singapore	x	—	—	x	x	—
SN-SINH HỌC-195	Sénégal	x	—	—	x	x	—
TD-SINH HỌC-195	Tchad	x	—	—	x	—	—
TG-SINH HỌC-195	Togo	x	—	—	x	x	—
TH-SINH HỌC-195	Thái Lan	x	—	—	x	—	—
TW-SINH HỌC-195	Đài Loan	x	—	—	x	x	—
VN-BIO-195	Việt Nam	x	—	—	x	—	—

- Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi.
- Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

"Suolo e Salute srl."

- Địa chỉ nhà: Via Paolo Borsellino 12, 61032 Fano (PU), Ý
- Địa chỉ Internet: <http://www.suoloesalute.it>
- Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
DO-BIO-150	Cộng hòa Dominica	x	—	—	x	—	—
VÍ DỤ-SINH HỌC-150	Ai Cập	x	—	—	x	—	—
SN-SINH HỌC-150	Sénégal	x	—	—	—	—	—
UA-SINH HỌC-150	Ukraina	x	—	—	—	—	—

- Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi và rượu vang.
- Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'Công ty Nông nghiệp đầu tiên, về Đăng ký, Kiểm tra và Chứng nhận Trách nhiệm hữu hạn (TAWTHIQ)'

- Địa chỉ nhà: Aziziyah Quarter, Riyadh, 11432, Saudi Arabia
- Địa chỉ Internet: <https://tawthiq.sa/>
- Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F

VÍ DỤ-SINH HỌC-200	Ai Cập	x	—	—	x	—	—
SA-SINH HỌC-200	Ả Rập Xê Út	x	—	—	x	—	—
UZ-SINH HỌC-200	Uzbekistan	x	—	—	x	—	—

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi và rượu vang.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'Tập đoàn chứng nhận hữu cơ Tse-Xin'

1. Địa chỉ: 7F., No 75, Sec.4, Nanjing E. R., Songshan Dist., Taipei City 105, Taiwan (ROC)
2. Địa chỉ Internet: <http://www.tw-toc.com/en>
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
HK-BIO-174	Hồng Kông	—	—	—	x	—	—
ID-BIO-174	Tiêng In-đô-nê-xi-a	x	—	—	x	—	—
KH-BIO-174	Campuchia	x	—	—	x	—	—
KR-BIO-174	Đại Hàn Dân Quốc	x	—	—	—	—	—
LA-BIO-174	Lào	x	—	—	x	—	—
MM-SINH HỌC-174	Myanmar/Miến Điện	x	—	—	x	—	—
SINH HỌC CỦA TÔI-174	Malaysia	x	—	—	x	—	—
PH-SINH HỌC-174	Philippines	x	—	—	x	—	—
SG-BIO-174	Singapore	—	—	—	x	—	—
TH-SINH HỌC-174	Thái Lan	x	—	—	x	—	—
TW-SINH HỌC-174	Đài Loan	x	—	—	x	—	—
VN-BIO-174	Việt Nam	x	—	—	x	—	—

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi và rượu vang.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

'TÜV Nord Integra'

1. Địa chỉ nhà: Statiestraat 164, 2600 Berchem (Antwerp), Bỉ
2. Địa chỉ Internet: <http://www.tuv-nord-integra.com>
3. Mã số, quốc gia thứ ba và danh mục sản phẩm liên quan:

Mã số	Nước thứ ba	Danh mục sản phẩm					
		Một	B	C	D	E	F
BF-BIO-160	Burkina Faso	x	—	—	x	—	—
CI-SINH HỌC-160	Bờ Biển Ngà	x	—	—	x	—	—
CM-SINH HỌC-160	Cameroon	x	—	—	x	—	—

CW-SINH HỌC-160	Curaçao	x	—	—	x	—	—
DZ-BIO-160	Algérie	x	—	—	x	—	—
VÍ DỤ-SINH HỌC-160	Ai Cập	x	—	—	x	—	—
GM-BIO-160	Gambia	x			x		
JO-BIO-160	Jordan	x	—	—	x	—	—
MA-SINH HỌC-160	Maroc	x	—	—	x	—	—
MG-SINH HỌC-160	Madagascar	x	—	—	x	—	—
ML-SINH HỌC-160	Mali	x	—	—	x	—	—
SN-SINH HỌC-160	Sénégal	x	—	—	x	—	—

4. Ngoại lệ: sản phẩm đang chuyển đổi và rượu vang.
5. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2024.

⁽¹⁾ Thành phần phải được chứng nhận bởi cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát được công nhận theo Điều 33(3) của Quy định (EC) số 834/2007 hoặc được sản xuất và chứng nhận trong phạm vi của nước thứ ba được công nhận theo Điều 33(2) của Quy định đó hoặc được sản xuất và chứng nhận tại Liên minh theo Quy định đó.

⁽²⁾ Các thành phần phải được chứng nhận bởi cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát được công nhận theo Điều 33(3) của Quy định (EC) số 834/2007 hoặc được sản xuất và chứng nhận trong phạm vi của nước thứ ba được công nhận theo Điều 33(2) của Quy định đó hoặc được sản xuất và chứng nhận tại Liên minh theo Quy định đó.

⁽³⁾ Việc chỉ định này không ảnh hưởng đến các quan điểm về tình trạng, và phù hợp với UNSCR 1244/1999 và Ý kiến của ICJ về tuyên bố độc lập của Kosovo.

⁽⁴⁾ Việc chỉ định này không ảnh hưởng đến các quan điểm về tình trạng, và phù hợp với UNSCR 1244/1999 và Ý kiến của ICJ về tuyên bố độc lập của Kosovo.

⁽⁵⁾ Việc chỉ định này không ảnh hưởng đến các quan điểm về tình trạng, và phù hợp với UNSCR 1244/1999 và Ý kiến của ICJ về tuyên bố độc lập của Kosovo.

⁽⁶⁾ Việc chỉ định này không ảnh hưởng đến các quan điểm về tình trạng, và phù hợp với UNSCR 1244/1999 và Ý kiến của ICJ về tuyên bố độc lập của Kosovo.

⁽⁷⁾ Các sản phẩm có xuất xứ từ các vùng lãnh thổ bị Israel chiếm đóng từ tháng 6 năm 1967 sẽ không được chứng nhận là hữu cơ.

⁽⁸⁾ Việc chỉ định này không ảnh hưởng đến các quan điểm về tình trạng, và phù hợp với UNSCR 1244/1999 và Ý kiến của ICJ về tuyên bố độc lập của Kosovo.

⁽⁹⁾ Việc chỉ định này không ảnh hưởng đến các quan điểm về tình trạng, và phù hợp với UNSCR 1244/1999 và Ý kiến của ICJ về tuyên bố độc lập của Kosovo.

⁽¹⁰⁾ Việc chỉ định này không ảnh hưởng đến các quan điểm về tình trạng, và phù hợp với UNSCR 1244/1999 và Ý kiến của ICJ về tuyên bố độc lập của Kosovo.

⁽¹¹⁾ Việc chỉ định này không ảnh hưởng đến các quan điểm về tình trạng, và phù hợp với UNSCR 1244/1999 và Ý kiến của ICJ về tuyên bố độc lập của Kosovo.

⁽¹²⁾ Đối với cơ quan kiểm soát này, sự công nhận đối với sản phẩm loại D đối với Úc chỉ bao gồm rượu vang và men.